

Số: 18 /QĐ-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI-VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam (nay là Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- VINACOMIN) được Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty thông qua ngày 17/10/2004; sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ -VTTC - ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2019/NQ-VTTC-HĐQT, ngày 27/02/2019 của Hội đồng quản trị công ty về việc chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019 gồm các ông/ bà có tên sau đây:

1. Ông Phan Thành Chung - Kiểm soát viên Công ty – Trưởng ban
2. Ông Hoàng Văn Kiệm - TB Kiểm soát Công ty - Ủy viên
3. Bà Lê Thị Minh Hồng – Kiểm soát viên Công ty - Ủy viên

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Ban do Trưởng ban phân công.

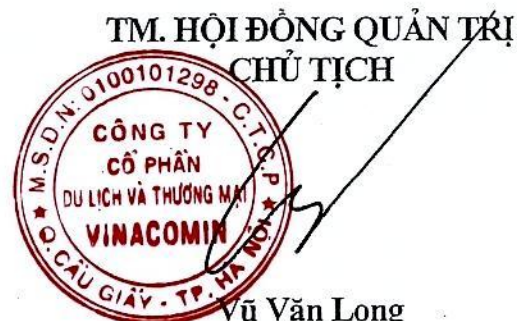
Điều 2. Ban có nhiệm vụ kiểm tra danh sách, tiêu chuẩn, điều kiện của cổ đông/đại diện của cổ đông tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành và Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2019, để báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và Ban tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Các ông/bà có tên tại Điều 1, Giám đốc và các cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Các UVHĐQT, BKS Cty; (e-copy)
- Lưu HĐQT, TC-HC.





**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
(Ngày 25 tháng 4 năm 2019)**

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30 - 8h00	Cổ đông/đại diện cổ đông làm thủ tục đăng ký họp và nhận Thẻ biểu quyết; ổn định chỗ ngồi	Ban tổ chức
8h00 - 8h10	Chào cờ (nhạc quốc ca) Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu Công bố QĐ thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
8h10 - 8h15	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h15 - 8h20	Giới thiệu Chủ tọa và mời Chủ tọa lên điều hành phiên họp.	Ban tổ chức
8h20 - 8h30	- Chủ tọa lên điều hành: + Cử Ban thư ký và Tổ giúp việc (<i>Biểu quyết</i>); + Thông qua chương trình làm việc chính thức (<i>Biểu quyết</i>) + Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; (<i>Biểu quyết</i>)	Chủ tọa
8h30 - 8h35	Trình bày Tờ trình về việc kiện toàn nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 (<i>Biểu quyết thông qua</i>)	Thư ký HĐQT
8h35 - 8h50	Công tác chuẩn bị bầu cử thành viên HĐQT thay thế: - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung/Thay thế TV HĐQT (<i>biểu quyết</i>) - Thông báo về Đơn ứng cử/Đề cử ứng viên HĐQT; - Chốt danh sách ứng viên + Giới thiệu và thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu (<i>Biểu quyết</i>)	Chủ tọa
8h50 - 9h05	Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ 2019	Bà Nguyễn Đoàn Trang UVHĐQT - Giám đốc Công ty
9h05 - 9h15	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng mục tiêu hoạt động năm 2019	Ô. Nguyễn Mạnh Toàn - UVHĐQT
9h15 - 9h25	Trình bày Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	Thư ký HĐQT



Thời gian	Nội dung	Thực hiện
9h25 – 9h40	Trình bày: - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và việc giám sát hoạt động QLDH của HĐQT và Ban GD Công ty năm 2018; - Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018; - Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.	Trưởng ban Kiểm soát
9h40 – 9h55	Trình bày: - Báo cáo công khai tài chính - Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018. - Báo cáo về thù lao HĐQT, BKS năm 2018, kế hoạch chi trả thù lao năm 2019	Kế toán trưởng
9h55 - 10h05	Hướng dẫn bầu cử - Phát Phiếu, bỏ Phiếu	Ban kiểm phiếu
10h05 – 10h20	Đại hội giải lao	
10h20 - 11h00	- Đại hội thảo luận, tham gia ý kiến; - Đại hội biểu quyết thông qua từng nội dung đã bàn thảo - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình;	Chủ tọa
11h00-11h05	Công bố biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT	Ban kiểm phiếu
11h05 - 11h25	- Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội - Xin ý kiến cổ đông biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội	Thư ký Chủ tọa
11h25 - 11h30	Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội	Chủ tọa
	Mời đại biểu và các cổ đông dự tiệc trưa	Ban TC





Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN TRONG PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XI thông qua ngày 24/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Du lịch và Thương mại Than Việt Nam (nay là Công ty CP Du lịch và Thương mại-VINACOMIN) được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2004; Sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018;

Mục đích:

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông; đảm bảo cho phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Du lịch Thương mại – Vinacomin năm 2019 diễn ra đúng trình tự quy định của pháp luật và thành công tốt đẹp, Đại hội đồng cổ đông Công ty (ĐHĐCĐ) thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với 10 điều, qui định về quyền – nghĩa vụ - trách nhiệm của cổ đông/người đại diện cổ đông và thể thức tiến hành phiên họp như sau:

Điều 1: Trật tự của Đại hội

- Cổ đông/người đại diện hợp pháp của cổ đông Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 22/3/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp (sau đây gọi tắt là Đại biểu) đến dự họp phải có mặt đúng thời gian theo thông báo mời họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức để nhận **Thẻ biểu quyết**. Trường hợp đến muộn vẫn thực hiện thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức và có quyền tham gia họp và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Đại biểu đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
- Đại biểu khi vào phòng họp phải ngồi đúng khu vực do Ban tổ chức quy định, ứng xử văn minh lịch sự; không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng; tắt chuông điện thoại và hạn chế ra/vào hoặc đi lại trong khi Đại hội đang làm việc.

Điều 2: Chương trình của Đại hội

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề đưa ra thảo luận, biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty từ ngày 10/4/2018. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (Năm phần trăm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (Sáu) tháng trở lên có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Ban tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2019

ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc phiên họp. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. Đề xuất sẽ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối các đề xuất trên nếu:
 - + Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - + Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên;
 - + Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

Điều 3: Biểu quyết thông qua các vấn đề của ĐH

- Đại biểu tham dự họp được cấp ***Thẻ biểu quyết***. Trên mỗi thẻ có ghi rõ:
 - + Mã số tham dự (*là số thứ tự của đại biểu trong danh sách đăng ký dự họp*)
 - + Số thẻ biểu quyết và Tên nội dung được biểu quyết;
 - + Họ tên Đại biểu và tổng số cổ phần sở hữu và (hoặc) cổ phần đại diện - chính là tổng số cổ phần biểu quyết.
- Tất cả các nội dung trong chương trình họp đều được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai bằng cách giơ ***Thẻ biểu quyết*** để thông qua. Mỗi nội dung/nhóm nội dung cần biểu quyết sẽ được Chủ tọa xin ý kiến 03 lần, với 03 phương án: Đồng ý/Không đồng ý/Y kiến khác. Đại biểu lựa chọn phương án nào thì giơ cao ***Thẻ biểu quyết*** (ghi tên vấn đề được biểu quyết) khi Chủ tọa hỏi đến phương án đó. Mỗi ***Thẻ biểu quyết***, Đại biểu chỉ được giơ 01 lần. Tổ giúp việc có trách nhiệm thu lại Thẻ biểu quyết sau mỗi lần đại biểu giơ Thẻ để chuyển cho Ban thư ký kiểm đếm theo từng phương án đã biểu quyết.
- Các nội dung đưa ra biểu quyết tại phiên họp sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên số cổ phần biểu quyết của tất cả các Đại biểu dự họp chấp thuận (*trừ các trường hợp quy định dưới đây*).
- Các trường hợp quy định tại Khoản 4 - Điều 21- Điều lệ hiện hành của Công ty, sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại phiên họp này tán thành. Bao gồm (nếu có):
 - + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại
 - + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh
 - + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty về mô hình hoạt động và người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp
 - + Quyết định dự án đầu tư mua bán tài sản của Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc Chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của công ty trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.
 - + Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty gần nhất đã được kiểm toán.
 - + Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty.
 - + Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

Điều 4: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

- Nguyên tắc: Đại biểu dự họp khi cần phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa và được sự đồng ý của Chủ tọa; Nếu có nhiều người cùng đăng ký phát biểu thì phải tuân thủ theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

- Cách thức phát biểu: nội dung ý kiến cần ngắn gọn, rõ ràng, tránh trùng lặp, tập trung phát biểu vào những vấn đề phù hợp với chương trình nghị sự được Đại hội thông qua trên tinh thần góp ý xây dựng; Không đề xuất các vấn đề liên quan đến cá nhân hoặc vượt quá phạm vi chức năng, quyền hạn của Đại hội.

Điều 5: Trách nhiệm của Chủ tọa

- Điều hành các hoạt động của phiên họp ĐHĐCĐ theo đúng nội dung chương trình nghị sự và Quy chế này một cách hợp lý, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, xin ý kiến biểu quyết các vấn đề phải thông qua Đại hội đồng cổ đông, giải đáp các ý kiến và các vấn đề phát sinh tại phiên họp.

- Chủ tọa Đại hội có quyền trì hoãn phiên họp Đại hội đồng cổ đông này đến một thời điểm khác (tối đa trong vòng 3 ngày kể từ ngày dự định họp) nếu người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 6: Trách nhiệm của Ban thư ký

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của cuộc họp và tất cả các vấn đề đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp và thông qua Đại hội trước khi bế mạc;

- Tổng hợp chính xác số phiếu biểu quyết trên *Thẻ biểu quyết* theo từng nội dung được Chủ tọa xin ý kiến Đại hội và thông báo ngay cho Chủ tọa kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ và các văn kiện, kết luận của Đại hội gửi đến các cổ đông theo quy định.

- Thực hiện các công việc khác của Đại hội khi Chủ tọa yêu cầu.

Điều 7: Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc.

- Biên bản và Nghị quyết được lưu giữ tại Công ty và gửi đến các cổ đông, các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 8: Hiệu lực và phạm vi điều chỉnh của Quy chế

- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại-Vinacomin thông qua tại phiên họp thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2019.

- Những nội dung liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ không được đề cập trong Quy chế này thì được áp dụng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty và Luật Doanh nghiệp số 68//2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XI thông qua ngày 24/11/2014;

298
TY
IN
JNG MA
AIN
P. HA

- Tất cả các cổ đông (và) hoặc người đại diện cho cổ đông Công ty có tên trong danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam chốt ngày 22/3/2019, HĐQT, BKS và các bộ phận nghiệp vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu Hs ĐHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Số: 17/Tr-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 24/11/2014, Nghị định 71/2017/NĐ CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng, Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin được ĐHĐCĐ thông qua qua lần đầu ngày 17/10/2004, sửa đổi bổ sung gần nhất tại phiên họp thường niên năm 2018;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty xem xét thông qua các nội dung sau đây:

1. Chấp thuận Quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT mới thay thế thành viên không còn tư cách theo quy định của Điều lệ:

- HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2015 - 2020) được kiện toàn tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty ngày 22/4/2016 gồm 05 thành viên có tên sau đây:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| + Ông Lê Quang Bình | – Chủ tịch HĐQT |
| + Bà Nguyễn Đoan Trang | – Ủy viên HĐQT |
| + Bà Nguyễn Thị Kim Oanh | – Ủy viên HĐQT |
| + Bà Nguyễn Quỳnh Phương | – Ủy viên HĐQT |
| + Ông Nguyễn Mạnh Toàn | – Ủy viên HĐQT |

- Ngày 23/7/2018 Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam ra Quyết định số 1310/ QĐ-TKV về việc thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty. Theo quyết định của TKV: ông Lê Quang Bình - Trưởng ban, thành viên Ban quản lý vốn TKV thôi làm Người đại diện của TKV tại Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin và thôi tham gia HĐQT Công ty. Thực hiện Quyết định của TKV: Ông Lê Quang Bình đã gửi Đơn từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty. Như vậy, theo quy định tại khoản 5 - điều 26 - Điều lệ hiện hành của Công ty: ông Lê Quang Bình không còn tư cách thành viên HĐQT Công ty.

- Để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT, nhằm đảm bảo ổn định nhân sự, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, căn cứ khoản 6 - Điều 26 - Điều lệ Công ty và trên cơ sở quyết định cử Người đại diện mới của TKV, ngày 01/8/2018 HĐQT Công ty đã họp và thống nhất quyết định bổ nhiệm ông Vũ Văn Long – Trưởng ban,

thành viên Ban quản lý vốn của TKV - Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt nam là thành viên HĐQT Công ty thay thế ông Lê Quang Bình từ ngày 01/8/2018. Đồng thời, HĐQT Công ty cũng đã họp và thống nhất bầu ông Vũ Văn Long giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 từ ngày 01/8/2018. *(Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định bổ nhiệm ông Vũ Văn Long là thành viên HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT đã được thông báo đến các cổ đông Công ty và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành).*

- Để việc bổ nhiệm ông Vũ Văn Long chính thức có hiệu lực pháp lý từ ngày 01/8/2018 theo quy định của Điều lệ Công ty, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin xem xét chấp thuận Quyết định bổ nhiệm ông Vũ Văn Long theo phương án thay thế thể nhân sự do HĐQT Công ty thực hiện như trên.

2. Đơn xin thôi tham gia HĐQT của bà Nguyễn Thị Kim Oanh:

- Bà Nguyễn Thị Kim Oanh được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT tại phiên họp thường niên năm 2015 và là một (01) trong năm (05) thành viên HĐQT đương nhiệm của nhiệm kỳ III (từ 2015 -2020). Tuy nhiên, ngày 07/3/2019, bà Nguyễn Thị Kim Oanh gửi Đơn xin thôi tham gia HĐQT.

- Căn cứ Điều lệ của Công ty và xét nguyện vọng cá nhân của bà Oanh, HĐQT chấp thuận Đơn của bà Oanh và báo cáo ĐHĐCĐ thông qua.

3. Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT sau khi bà Nguyễn Thị Kim Oanh thôi tham gia HĐQT:

- Theo quy định tại khoản 7 - điểm b - điều 33 của Điều lệ hiện hành của Công ty: khi Đơn xin thôi tham gia HĐQT của bà Nguyễn Thị Kim Oanh được thông qua, bà Oanh không còn tư cách thành viên HĐQT Công ty. Do đó, HĐQT Công ty nhiệm kỳ III sẽ thiếu 01 thành viên. Để đảm bảo HĐQT có đủ nhân sự thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo của nhiệm kỳ, HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ tiến hành bầu bổ sung (01) một thành viên HĐQT tại phiên họp thường niên năm 2019 của ĐHĐCĐ Công ty.

- Tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT theo qui định tại Quy chế nội bộ về quản trị trong Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin ban hành ngày 26/4/2018 (kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ). Cụ thể như sau:

+ *Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;*

+ *Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý các lĩnh vực kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;*

+ *Có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.*

- Quyền ứng cử/đề cử ứng viên: Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) thành viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Hồ sơ ứng cử/đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ III gồm có:
 - + Đơn ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT (Theo mẫu 02A/DLT) hoặc
 - + Đơn đề cử vào chức danh thành viên HĐQT (Theo mẫu 02B/DLT);
 - + Bản kê khai lý lịch (Theo mẫu 03/DLT);
 - + Bản sao có chứng thực các văn bản chứng minh ứng viên đủ tiêu chuẩn.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ điều kiện theo quy định gửi Đơn ứng cử, đề cử thành viên HĐQT Công ty (theo mẫu đính kèm Tờ trình này) về Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty **trước 16h30 ngày 19/4/2019** để tổng hợp, chuẩn bị tài liệu bầu cử.

- Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT được gửi cho cổ đông cùng các tài liệu trình ĐHĐCĐ theo Thông báo mời họp.

- Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Ứng viên đạt được số phiếu bầu cao nhất tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 sẽ là thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III thay thế bà Nguyễn Thị Kim Oanh kể từ thời điểm ĐHĐCĐ biểu quyết công nhận kết quả bầu đến khi HĐQT nhiệm kỳ III kết thúc hoạt động.

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung nêu trên và tổ chức việc bầu cử một (01) thành viên HĐQT mới thay thế bà Nguyễn Thị Kim Oanh theo trình tự thủ tục qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin hiện hành.

Xin trân trọng cảm ơn. *hnh*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu TkHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Long

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN nhiệm kỳ III (2015 - 2020)
(Tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại –VINACOMIN năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Công ty CP Du lịch và Thương mại -VINACOMIN

- Họ và tên cổ đông:Mã số cổ đông.....
- Số CMND: cấp ngày : .../.../..... tại :
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Hiện đang sở hữucổ phần của Công ty liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Quý Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, tôi xin tự ứng cử vào vị trí:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN nhiệm kỳ III (2015 – 2020).

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Đơn ứng cử này và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015-2020).

Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2019

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- *Tóm tắt Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Theo mẫu)*
- *Bản sao chứng thực các giấy tờ sau: CMND/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN nhiệm kỳ III (2015 - 2020)
(Tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại –VINACOMIN năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại -VINACOMIN

Tôi/Chúng tôi là cổ đông và/ hoặc đại diện cho cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn ít nhất 6 tháng liên tục tính đến thời điểm họp ĐHĐCĐ thường niên 2019, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ tên cổ đông/ Đại diện cổ đông	CMND – Ngày cấp, nơi cấp	Số CP sở hữu/Đại diện	Chiếm (%)/ Tổng số CP Cty	Ký tên
A	B	C	D	E= Cột D/2.500.056CP	F
1					
2					
3					
4					
5					
...					
	Tổng cộng				

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hiện hành, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2015-2020), Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử ông/bà có tên sau đây làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN nhiệm kỳ III (2015 – 2020):

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Số CP sở hữu (nếu có)
1					

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Đơn đề cử và và

hồ sơ kèm theo; đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành của công ty, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015-2020) do ĐHCĐ Công ty thông qua tại cuộc họp thường niên 2019.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ kèm theo:

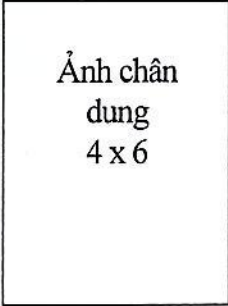
- Tóm tắt Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Theo mẫu 03/DLT)
- Bản sao chứng thực các giấy tờ sau: CMND/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên
- Bản sao Hộ chiếu/CMND của người đề cử.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Người/Đại diện nhóm đề cử

(Ký, ghi rõ họ tên)

29
TY
N
NG
11
P.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(TÓM TẮT)

Họ và tên:..... Vị trí ứng cử/đề cử: TV Hội đồng quản trị
 Ngày/tháng/Năm sinh:..... Giới tính:.....Dân tộc:.....
 Số CMTND:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 Quê quán:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Nơi ở hiện nay:.....
 Điện thoại liên lạc: Số ĐTDD :..... Điện thoại cố định:.....
 Trình độ văn hóa:..... Trình độ chuyên môn:.....

Quá trình công tác: *(Ghi tóm tắt nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ đã trải qua)*

.....

Chức vụ, nơi công tác hiện nay:.....

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của ứng viên tại Công ty:

- + Số cổ phần cá nhân sở hữu:.....CP
- + Số cổ phần đại diện vốn NN (nếu có):.....CP

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan với ứng viên trong công ty (nếu có):

(Liệt kê số cổ phần do vợ/chồng/bố/mẹ/con/anh chị em ruột sở hữu)

TT	Họ tên người liên quan	Mối quan hệ	CMTND	Số CP sở hữu
1				
2				
3				
4				



Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):.....

Các khoản nợ đối với công ty (nếu có).....

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có):

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....thángnăm 2019

Người khai
(Ký ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

Căn cứ ban hành:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Du lịch và Thương mại Than Việt Nam (nay là Công ty CP Du lịch và Thương mại-VINACOMIN) được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2004; Sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-VTTC-DHĐCĐ ngày 26/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin;

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này được ban hành và áp dụng nhằm đảm bảo việc đề cử, ứng cử và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin nhiệm kỳ III (2015-2020) được thực hiện theo đúng qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty.

1.2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu cử thay thế thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin nhiệm kỳ III tại phiên họp thường niên năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

1.3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt đến ngày 22/3/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp), thành viên Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu và tập thể, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

2.1. Quyền của các cổ đông

- Cổ đông, đại diện cổ đông đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 4 của Quy chế này có quyền tự ứng cử hoặc đề cử người có đủ tiêu chuẩn để tham gia HĐQT nhiệm kỳ III trước khi Đại hội chốt danh sách ứng viên.

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 đều được nhận một Tờ phiếu bầu cử Thành viên HĐQT (theo mẫu 04/DLT). Trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà người đó nắm giữ hoặc đại diện và số phiếu tương ứng được sử dụng để bầu.

2.2. Nghĩa vụ của các cổ đông

- Tuân thủ nghiêm túc các điều kiện ứng cử, đề cử và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;

- Cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông khi được phát Tờ phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần và Tổng số phiếu biểu quyết ghi trên Tờ phiếu đó, nếu có sai sót về thông tin, phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu;
- Tôn trọng kết quả bỏ phiếu.

Chương II **QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ** **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT Công ty

3.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III cần bầu thay thế là 01 người

3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý các lĩnh vực kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Điều 4. Điều kiện ứng cử, đề cử vào HĐQT

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần của Công ty trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên tính đến ngày họp ĐHĐCĐ thường niên và có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 22/3/2019, có quyền ứng cử hoặc nhóm lại với nhau cho đủ tỷ lệ sở hữu để đề cử các ứng viên HDDQT theo số lượng tương ứng với tỷ lệ sau đây:

- + Nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- + Nắm giữ từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- + Nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- + Nắm giữ từ trên 65% đề cử đủ số ứng cử viên.

- Trường hợp số ứng viên do các cổ đông đề cử hoặc ứng cử không đủ thì HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử cho đủ.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên HĐQT

- Bản gốc Đơn ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT (Theo mẫu 02A/DLT);
- Bản gốc Đơn đề cử vào chức danh thành viên HĐQT (Theo mẫu 02B/DLT);
- Bản gốc Sơ yếu lý lịch của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu 03/DLT;
- Bản sao hợp lệ các văn bản chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội sẽ xác minh, lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ biểu quyết chốt danh sách ứng viên.

Điều 7. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử nộp cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin trước ngày khai mạc phiên họp tối thiểu 05 ngày để Ban tổ chức thẩm định thông tin về ứng viên.

Trường hợp chưa kịp cung cấp các tài liệu hợp lệ theo thời hạn trên, người đề cử/ứng cử phải gửi hồ sơ cho Chủ tọa trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua danh sách ứng viên và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã khai trong hồ sơ.

Chương III BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

8.1. Phiếu bầu

- Phiếu bầu được Công ty in thống nhất theo mẫu 04/DLT (kèm theo quy chế này), có đóng dấu Công ty trên góc trái.
- Trên Phiếu bầu ghi rõ Tên cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền; Tổng số phiếu biểu quyết (tính theo phương thức dồn phiếu); Danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC;
- Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền được phát Phiếu bầu thành viên HĐQT theo mã số tham dự.

8.2. Ghi phiếu bầu

- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số lượng phiếu biểu quyết bầu cho ứng cử viên mà mình lựa chọn vào ô trống tương ứng trên Phiếu bầu. Nếu không bầu cho người nào thì đánh dấu (x) vào dòng tương ứng với tên người đó.
- Trường hợp ghi sai, cần ghi lại, cổ đông đề nghị với Chủ tọa đại hội chỉ đạo Ban kiểm phiếu đổi ngay Phiếu bầu khác trước khi hòm phiếu được mang đi;
- Ký tên vào vị trí qui định trên Phiếu bầu để xác nhận việc thực hiện bầu.

8.3. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu do Ban kiểm phiếu phát ra theo đúng mẫu quy định và có dấu của Công ty;
- Phiếu ghi Tổng số phiếu biểu quyết cho một (01) ứng cử viên (tại mục II) bằng hoặc ít hơn Tổng số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ (tại mục I) ;
- Phiếu bầu cho (một) 01 ứng viên;
- Phiếu có chữ ký của người thực hiện bỏ phiếu.

8.4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát ra, phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu không bầu cho ai hoặc bầu quá số người qui định;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho ứng cử viên (tại mục II) vượt quá tổng số phiếu được quyền biểu quyết của cổ đông đó (tại mục I) ;
- Phiếu không có chữ ký của người thực hiện bỏ phiếu.

Điều 9. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu; cách thức thực hiện cụ thể theo Phụ lục đính kèm Quy chế này.
- Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông/đại diện cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả cổ phần sở hữu và cổ phần đại diện) nhân với số lượng thành viên Thành viên HĐQT cần bầu (là 01 người). Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một (01) ứng cử viên hoặc không dồn hết phiếu cho ứng viên nào.

Điều 10. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

10.1. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu gồm 05 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên HĐQT, bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Thẻ lệ bầu cử, danh sách ứng viên, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn cách ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

10.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu trong khoảng thời gian do Chủ tọa qui định;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

- Phiếu được niêm phong, giao cho Chủ tọa đại hội sau khi công bố kết quả.

Điều 11. Nguyên tắc xác định người trúng cử thành viên HĐQT

- Người trúng cử vào HĐQT là 01 người có số phiếu bầu cao nhất trong số các ứng viên trong danh sách bầu cử ;
- Trong trường hợp không lựa chọn được thành viên HĐQT do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.
- Trường hợp chỉ có 01 ứng cử viên, ứng viên đó phải đạt từ 65% số phiếu biểu quyết tại Đại hội thì mới trúng cử.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
 - + Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự họp, số cổ phần sở hữu và đại diện có quyền biểu quyết tại phiên họp này (số phiếu biểu quyết);
 - + Danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông qua để bầu xếp theo thứ tự ABC;
 - + Tổng số tờ phiếu phát ra, tổng số tờ phiếu thu về và số phiếu biểu quyết tương ứng;
 - + Tổng số tờ phiếu hợp lệ, không hợp lệ và số phiếu biểu quyết tương ứng;
 - + Số phiếu biểu quyết, tỉ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên/Tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội;
 - + Họ tên thành viên trúng cử
 - + Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 13. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Quy chế này gồm có 14 điều do Đại hội đồng cổ đông Công ty ban hành, tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ hiện hành của Công ty, được áp dụng đối với việc ứng cử, đề cử và bầu thay thế thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại –VINACOMIN nhiệm kỳ III (2015-2020).

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được ĐHCĐ Công ty thông qua đến khi thực hiện xong việc bầu cử Thành viên HĐQT Công ty tại phiên họp thường niên năm 2019 của ĐHCĐ.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu Hsơ ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 2A/DLT

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN nhiệm kỳ III (2015 - 2020)
(Tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Công ty CP Du lịch và Thương mại -VINACOMIN

- Họ và tên cổ đông:Mã số cổ đông.....
- Số CMND: cấp ngày :/...../..... tại :.....
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Hiện đang sở hữucổ phần của Công ty liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Quý Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, tôi xin tự ứng cử vào vị trí:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN nhiệm kỳ III (2015 – 2020).

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Đơn ứng cử này và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015-2020).

Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2019

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- *Tóm tắt Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Theo mẫu)*
- *Bản sao chứng thực các giấy tờ sau: CMND/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN nhiệm kỳ III (2015 - 2020)
(Tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại –VINACOMIN năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại -VINACOMIN

Tôi/Chúng tôi là cổ đông và/ hoặc đại diện cho cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn ít nhất 6 tháng liên tục tính đến thời điểm họp ĐHĐCĐ thường niên 2019, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ tên cổ đông/ Đại diện cổ đông	CMND – Ngày cấp, nơi cấp	Số CP sở hữu/Đại diện	Chiếm (%)/ Tổng số CP Cty	Ký tên
A	B	C	D	E= Cột D/2.500.056CP	F
1					
2					
3					
4					
5					
...					
	Tổng cộng				

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hiện hành, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2015-2020), Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử ông/bà có tên sau đây làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN nhiệm kỳ III (2015 – 2020):

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Số CP sở hữu (nếu có)
1					

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Đơn đề cử và hồ sơ kèm theo; đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt

động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành của công ty, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015-2020) do ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại cuộc họp thường niên 2019.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ kèm theo:

- Tóm tắt Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Theo mẫu 03/DLT)
- Bản sao chứng thực các giấy tờ sau: CMND/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên
- Bản sao Hộ chiếu/CMND của người đề cử.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Người/Đại diện nhóm đề cử

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ảnh chân dung

4 x 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(TÓM TẮT)

Họ và tên:..... Vị trí ứng cử/dề cử: TV Hội đồng quản trị
 Ngày/tháng/Năm sinh:..... Giới tính.....Dân tộc:.....
 Số CMTND:.....Ngày cấp.....Nơi cấp:.....
 Quê quán:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Nơi ở hiện nay:.....
 Điện thoại liên lạc: Số ĐTDD :..... Điện thoại cố định:.....
 Trình độ văn hóa:..... Trình độ chuyên môn:.....

Quá trình công tác: *(Ghi tóm tắt nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ đã trải qua)*

.....

Chức vụ, nơi công tác hiện nay:.....

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của ứng viên tại Công ty:

- + Số cổ phần cá nhân sở hữu:.....CP
- + Số cổ phần đại diện vốn NN (nếu có).....CP

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan với ứng viên trong công ty (nếu có):

(Liệt kê số cổ phần do vợ/chồng/bố/mẹ/con/anh chị em ruột sở hữu)

TT	Họ tên người liên quan	Mối quan hệ	CMTND	Số CP sở hữu
1				
2				
3				
4				

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):.....

Các khoản nợ đối với công ty (nếu có).....

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có):

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....thángnăm 2019

Người khai
(Ký ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAY THẾ
CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI – VINACOMIN NHIỆM KỲ III (2015-2020)

I. Số thành viên HĐQT nhiệm kỳ III cần thay thế:

01 người

II. Thông tin đại biểu tham gia bầu cử:

- Họ và tên cổ đông/Đại diện cổ đông:
- Mã số tham dự:
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (có quyền biểu quyết):
- Tổng số phiếu biểu quyết: (= số CP sở hữu và đại diện x 1)

III. Nội dung bầu cử:

Số TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1		
2		
3		
	Tổng cộng	

Ghi chú: + Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ số phiếu biểu quyết cho 01 ứng viên hoặc không dồn toàn bộ phiếu cho ứng viên nào. Tổng cộng số phiếu biểu quyết không được vượt quá tổng số phiếu được ghi tại phần II.
+ Không bầu cho ứng viên nào thì đánh dấu (X) vào ô “số phiếu biểu quyết” tương ứng với tên của ứng viên đó.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2019

Người bỏ phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HĐQT

(Kèm theo Quy chế ứng cử, đề cử và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ III)

1. **Loại phiếu bầu cử**
 - Phiếu bầu thành viên HĐQT – Mẫu 04/DLT, in trên giấy màu hồng.
2. **Bỏ phiếu**
 - Phiếu bầu cử thành viên HĐQT được bỏ vào thùng phiếu do Ban kiểm phiếu chỉ định.
3. **Ghi Phiếu bầu cử**
 - Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) x (nhân) với số lượng thành viên cần bầu. Tại phiên họp lần này, ĐHĐCĐ cần bầu 01 thành viên HĐQT.
 - Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông đã được ghi trên Tờ Phiếu bầu cử.
 - Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu đó cho một hoặc không dồn hết cho ứng viên nào nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu biểu quyết không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết ghi trên Tờ phiếu bầu cử. Trường hợp không bầu cho người nào thì đánh dấu **X** vào cột “Số phiếu biểu quyết” tương ứng với dòng tên người đó.

Ví dụ: cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (cổ phần sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy cổ đông Nguyễn Văn A có Tổng số phiếu biểu quyết tương ứng là 1.000 cổ phiếu. Giả sử danh sách ứng viên được ĐHĐCĐ thông qua là 03 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu của mình cho 01 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	X
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	X
Tổng số phiếu bầu	1.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết phiếu bầu của mình cho ứng viên nào

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	X
2. Ứng viên 2	700
3. Ứng viên 3	X
Tổng số phiếu bầu	700

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A không bỏ phiếu cho bất kỳ ứng viên nào

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	X
2. Ứng viên 2	X
3. Ứng viên 3	X
Tổng số phiếu bầu	0

2 **Phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không phải do Ban kiểm phiếu phát ra, không có dấu của Công ty;

- Phiếu bầu bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu không bầu cho ai hoặc bầu quá số người qui định;
- Phiếu có Tổng số phiếu biểu quyết ghi cho ứng cử viên vượt quá Tổng số phiếu biểu quyết có đông sở hữu và/hoặc đại diện được ghi trên phiếu;
- Phiếu bầu không có chữ ký của người bỏ phiếu,
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**

Báo cáo gồm các nội dung:

- 1- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018
- 2- Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019

**PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018**

I. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018:

Năm 2018 là năm bản lề và có ý nghĩa trong việc đánh giá, định hình lại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Đáng chú ý, kinh tế 2018 phát triển đồng đều trên các lĩnh vực, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát. GDP bình quân đầu người khoảng 2.540 USD, tăng 6,7% so với năm 2017; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,57% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Năm 2018, là năm Việt Nam đã xác định đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn cho tới năm 2020. Năm 2018 du lịch Việt Nam đón 15,5 đến 16 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 75-80 triệu lượt khách nội địa, tổng thu 620 nghìn tỷ đồng.

Đối với Tập đoàn TKV, năm 2018, TKV hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chính, là năm đạt các chỉ tiêu cao nhất từ năm 2012 trở lại đây về chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và thu nhập NLĐ. Doanh thu toàn Tập đoàn: 121,7 ngàn tỷ đồng, tăng 13% so với CK; lợi nhuận: 4.000 tỷ đồng, tăng 1.000 tỷ đồng so với thực hiện năm 2017; tiền lương bình quân: 10,8 trđ/ng/tháng (lần đầu tiên đạt 2 con số hàng triệu). Tổng số lao động đến 31/12/2018 là 98,6 ngàn lao động, giảm khoảng 6 ngàn LĐ so năm 2017.

Đối với Công ty, năm 2018, trải qua 4 năm trở thành công ty liên kết. Thời kỳ đầu, Công ty chúng ta đã phải thích ứng với sự thay đổi làm ảnh hưởng không nhỏ đến tổ chức, hoạt động và đặc biệt là thị trường của Công ty. Nhưng cho đến nay, có thể đã đang và sẽ còn rất nhiều khó khăn trước mắt, nhưng với thực tế kinh doanh trong 4 năm qua, chúng ta hoàn toàn có thể hy vọng và tin tưởng rằng: chúng ta đã



1/

khẳng định được uy tín và thương hiệu của VTTC trong TKV và tên tuổi của VTTC ngày càng được khách hàng ngoài TKV biết đến rộng rãi.

Năm 2018, mặc dù Công ty cũng phải đối mặt với không ít những khó khăn: các đơn vị trong TKV đang trong giai đoạn thực hiện tái cơ cấu, phải cắt giảm lao động, cắt giảm chi phí, thay đổi tổ chức; áp lực cạnh tranh vô cùng gay gắt từ nhiều phía trên mọi lĩnh vực kinh doanh của Công ty; giá vốn đầu vào của các dịch vụ, những mặt hàng chiến lược hoặc là tăng cao hoặc biến động lên xuống thất thường, tình hình tỷ giá ngoại tệ trên thị trường biến động khó lường làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh; Mạng kinh doanh DLLH thị trường bị chia sẻ nhiều, giá tour giảm do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị làm du lịch trong và ngoài TKV; Mạng kinh doanh khách sạn vẫn phụ thuộc vào yếu tố mùa vụ, cơ sở vật chất đã xuống cấp nên chủ yếu đón khách với giá trị thấp. Tuy nhiên bằng sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, cơ chế quản trị của HĐQT và Ban lãnh đạo công ty luôn nhạy bén, linh hoạt ứng biến với diễn biến của thị trường, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

II. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018: (chi tiết tại Phụ lục 01)

1. Các chỉ tiêu tổng hợp:

- Doanh thu: 1.694.085 tỷ đồng, đạt 142% KHHĐH, bằng 110% so CK;
- GTSX: 83,642 tỷ đồng, đạt 128% KHHĐH, bằng 108% so CK;
- LN: 12,9 tỷ đồng, đạt 158% KHHĐH, bằng 101% so CK.
- Tiền lương bq: 9,60 triệu đồng/ người/ tháng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 1,02 tỷ đồng
- Cổ tức: 14%/Vốn đầu tư chủ sở hữu
- Vốn chủ sở hữu tăng: 2,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu: 22,48%

2. Đánh giá từng mảng kinh doanh:

2.1. Kinh doanh du lịch:

*** Về kinh doanh Du lịch lữ hành:**

Với tinh thần giữ vững và chăm sóc tốt thị trường trong TKV, đồng thời tích cực bằng mọi biện pháp theo định hướng mở rộng thị trường ngoài TKV, bộ phận du lịch trong toàn Công ty đã hết sức cố gắng từ việc xây dựng sản phẩm tour, lựa chọn dịch vụ, đàm phán giá đầu vào, tích cực tiếp thị khách hàng, và bước đầu khai thác những khách ngoài TKV qua kênh bán hàng truyền thống phối hợp với kênh marketing online (facebook, youtube...).

Năm 2018, Doanh thu du lịch lữ hành thực hiện: 98,6 tỷ đồng, bằng 116% KHHĐH, 99% so CK. GTSX đạt: 7,8 tỷ đồng, bằng 97 % KHHĐH, 97% so CK. Tổng số

đoàn thực hiện được là: 340 đoàn, 15.301 lượt khách (trong đó, trong TKV: 228 đoàn với 9.396 lượt khách; ngoài TKV: 112 đoàn với 5.905 lượt khách. Năm 2018, thực hiện 242 đoàn tour nội địa; 98 đoàn tour outbbound đi các nước như: Nhật bản, Trung quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Malaysia, Nga, Nam Phi...

Năm qua, kinh doanh du lịch lữ hành phải đối mặt với những khó khăn: do cạnh tranh không chỉ với các đơn vị làm lữ hành ngoài TKV, mà còn cả với các đơn vị làm lữ hành trong TKV; một số thị trường không tổ chức cho CBCNV đi tham quan học tập và các đơn vị trong TKV tăng cường tiết kiệm, cắt giảm chi phí, thay đổi tổ chức quản lý và cơ chế điều hành; giá tour giảm do phần lớn các hợp đồng đều phải tham gia đấu thầu hoặc báo giá cạnh tranh công khai trong khi giá dịch vụ đầu vào không giảm;

Để đáp ứng được nhu cầu và nâng cao năng lực marketing lữ hành của Công ty, Công ty đã thành lập thêm phòng Truyền thông Marketing để cụ thể hóa quyết tâm áp dụng công nghệ 4.0 vào mọi mặt của kinh doanh du lịch, đưa du lịch VTTC lên một tầm cao mới. Bên cạnh đó, việc triển khai bán hàng trực tuyến thông qua các kênh truyền thông marketing như website, facebook, youtube... nhằm quảng bá các sản phẩm tour, thương hiệu của VTTC cũng đã có những phản hồi tích cực và hứa hẹn sẽ mang lại nhiều thành công trong thời gian tới. Trong năm 2018 phòng Truyền thông marketing đã triển khai được nhiều chương trình quảng bá sản phẩm tour và thương hiệu Công ty như: cung đường vàng Nhật Bản Anh Đào, khám phá Trung Đông huyền bí... và đặc biệt là chiến dịch AFF cup 2018 đã thu hút được hàng nghìn lượt view trên youtube.

*** Về kinh doanh vé máy bay, visa, hộ chiếu:**

Cùng với sự nỗ lực trong kinh doanh lữ hành, bộ phận kinh doanh vé máy bay cũng đã cố gắng kết hợp tích cực, tương tác với việc điều hành tour. Ngay từ đầu năm 2018, bộ phận vé máy bay đã làm việc trực tiếp với các hãng hàng không: ANA, VN airlines, Vietjet, jestar... để có các chính sách về giá seri và non – seri nhằm đáp ứng tối ưu hóa cho khách đoàn của Công ty. Bên cạnh đó, bộ phận vẫn luôn chủ động kết hợp thực hiện nhanh gọn các dịch vụ VISA, hộ chiếu cho các đoàn tour. Ngoài việc triển khai vé đoàn, bộ phận cũng rất tích cực triển khai kinh doanh vé bán lẻ đến khách hàng trong và ngoài TKV.

Doanh thu vé máy bay năm 2018 đạt: 27,5 tỷ đồng, đạt 109% so KHDH, bằng 136% so CK; GTSX đạt: 1,2 tỷ đồng, đạt 118% so KHDH và bằng 86,4% so với CK.

c. Kinh doanh khách sạn, ăn uống:

*** Kinh doanh phòng:**

Năm 2018, Doanh thu phòng toàn công ty đạt: 5 tỷ đồng, đạt 85% KHDH, bằng 87% so CK; Kinh doanh khách sạn của Công ty luôn là mảng kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong nhiều năm trở lại đây. Ngoài việc đầu tư, cải tạo, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở hạ tầng thường xuyên, kết hợp nâng cao chất lượng dịch vụ, vệ sinh buồng

phòng, tăng cường công tác tiếp thị, thì 2 khách sạn luôn đứng trước sự cạnh tranh gay gắt bởi các khách sạn tư nhân, khách sạn mới tiện nghi, giá tốt trên địa bàn do cơ sở vật chất xuống cấp, chất lượng và quy mô của khách sạn bị hạn chế, không đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách đoàn cũng như khách lẻ đi tham quan du lịch.

Khách sạn Biển Đông: năm 2018 là năm thứ 2 quần thể du lịch giải trí Sun World Hạ Long Park đi vào hoạt động, lượng khách du lịch đến QN nói chung và khu vực Bãi Cháy nói riêng tăng lên đáng kể, song do cơ sở vật chất khách sạn Biển Đông đã xuống cấp, không thể cạnh tranh được với hệ thống khách sạn lân cận; mặc dù nằm giữa trung tâm Bãi Cháy – trọng điểm diễn ra các hoạt động du lịch nhưng lại thường bị phụ thuộc vào tính chất mùa vụ, doanh thu không ổn định giữa các tháng trong năm, hơn nữa mùa hè năm vừa qua do điều kiện thời tiết mưa nhiều nên nhiều đoàn khách đã hủy đặt phòng dẫn đến kết quả kinh doanh đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

Khách sạn Vân Long năm qua đã đón được một số khách đoàn như: CLB bóng đá nam về thi đấu giải cúp quốc gia tại sân vận động Cẩm Phả, các công ty kiểm toán về làm việc tại các đơn vị trong và ngoài TKV, hội đồng thi tốt nghiệp các cấp, khách đoàn đi tham quan du lịch, khách Trung Quốc đi du lịch Hạ Long - Cẩm Phả - Quảng Ninh. Tuy nhiên, kể từ cuối tháng 3, Sở Du lịch Quảng Ninh triển khai chiến dịch chấn chỉnh hoạt động kinh doanh lễ hành đón khách du lịch Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Móng Cái đi tour giá rẻ 0 đồng dẫn đến lượng khách Trung Quốc nghỉ tại khách sạn giảm rõ rệt. Hơn nữa, trong quý IV, Chi nhánh tiến hành công tác sửa chữa cải tạo khu văn phòng làm việc và toàn bộ mặt tiền khách sạn nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của khách sạn.

*** Kinh doanh ăn uống:**

Doanh thu kinh doanh ăn uống đạt: 6,3 tỷ đồng, đạt 63% KHHĐH; bằng 89% so CK, GTSX đạt: 1,9 tỷ đồng, bằng 75% so với KHHĐH và bằng 74% so với CK. Cùng với kinh doanh phòng, kinh doanh ăn uống của 2 Chi nhánh cũng gặp khó khăn và chịu những ảnh hưởng tương tự. Chi nhánh Biển Đông tuy phòng ăn đã được mở rộng, chất lượng và thực đơn luôn được quan tâm cải thiện, công tác tiếp thị dịch vụ ăn uống cũng đã được đẩy mạnh tích cực nhưng với quy mô nhỏ và trong điều kiện khách sạn còn nhiều hạn chế nên kết quả kinh doanh vẫn còn đạt thấp. Kinh doanh ăn uống của Chi nhánh Vân Long cũng bị giảm mạnh, số lượng đặt Hội nghị, đám cưới giảm, khách hàng bị chia sẻ nhiều, họ chuyển sang các nhà hàng tư nhân, các khách sạn mới hiện đại với khuôn viên đẹp. Vì vậy, kết quả kinh doanh ăn uống của Công ty trong năm 2018 đạt rất thấp.

2.2. Kinh doanh thương mại:

Năm 2018, doanh thu thương mại toàn Công ty đạt: 1.511,6 tỷ đồng, bằng 147% so KHHĐH và bằng 110% so CK; GTSX đạt: 45 tỷ đồng, đạt 141% KHHĐH và bằng 102% so CK.

Năm 2018 kinh doanh thương mại của Công ty phải đối mặt với rất nhiều những khó khăn: Mặt hàng lớp là mặt hàng chủ lực của Công ty bị cạnh tranh bởi các nhà cung cấp khác, giá đầu vào tăng cao (từ 5 -10%) so với năm 2017, trong khi giá bán chịu sự cạnh tranh gay gắt nên không thể tăng tương ứng; các đơn vị sản xuất than đẩy mạnh tiết kiệm chi phí, hạn chế tối đa vật tư tồn kho, quản lý mua bán hàng hóa hết sức khắt khe, hầu hết đều tập trung sửa chữa vận hành dùng lại, ít được đầu tư mới; một số gói thầu thiết bị Công ty không được tham gia đấu thầu (do TKV đang nắm giữ trên 30% vốn cổ phần của VTTC); giá cả đầu vào tăng cao trong khi giá bán vẫn phải chịu áp lực giảm chi phí của các đơn vị trong TKV; sự biến động khó lường về tỷ giá ngoại tệ trên thị trường...

Mặc dù vậy, bộ phận KD thương mại với sự nỗ lực cao nhất, vẫn tiếp tục củng cố tốt các mặt hàng chiến lược, mặt hàng cốt lõi như: cung cấp lớp, vật tư Neo; duy trì cung cấp các vật tư, thiết bị cho mỏ lộ thiên và cơ giới hóa hầm lò; đặc biệt trong năm qua, Công ty trúng thầu gói thầu cung cấp 05 xe ô tô trọng tải 90 – 100 tấn cho Công ty CP Than Cao Sơn, đẩy doanh thu kinh doanh thiết bị tăng đột biến so với kế hoạch giao; bên cạnh đó, Công ty vẫn tích cực tìm kiếm nguồn hàng, chuẩn bị chân hàng đối với xút lỏng, hóa chất cho 2 nhà máy Alumin Tân Rai và Nhân Cơ kịp thời, được khách hàng đánh giá cao; ngoài ra, với công tác sửa chữa lớp, cung cấp dịch vụ hoàn thiện sau bán hàng, khắc phục sự cố, tư vấn cách sử dụng, vận hành lớp đặc chủng đúng cách và hiệu quả; kiểm tra, vá sửa những lớp hỏng để có thể tái sử dụng, đã hỗ trợ đắc lực cho mảng kinh doanh lớp của Công ty, năng suất và hiệu quả từ dịch vụ vượt mức so KH và tăng cao so CK cả về DT và GTSX.

2.3. Kinh doanh dịch vụ phục vụ TKV:

Có thể khẳng định đây là mảng kinh doanh rất quan trọng trong việc khẳng định uy tín của Công ty với Tập đoàn TKV, và là nền tảng năng lực vững chắc để chúng ta tham gia các gói thầu phục vụ ăn ca trong thời gian vừa qua. Năm 2018, Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Quảng Ninh đã thực hiện theo đúng tỷ lệ giá trị Hợp đồng cả năm. Với phương châm dịch vụ phải ngày càng nâng cao và chuyên nghiệp, ngay từ đầu năm Công ty đã có kế hoạch triển khai các lớp đào tạo nghiệp vụ đối với các bộ phận phục vụ để nâng cao năng lực, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu khi được chuyển sang phục vụ tại 2 tòa văn phòng mới của TKV ở 2 đầu Hạ Long và Hà Nội. Năm 2018, kinh doanh dịch vụ được lãnh đạo Tập đoàn đánh giá tốt, chất lượng dịch vụ, phục vụ luôn được cải thiện và nâng cao từng ngày. *Doanh thu năm 2018: 9,8 tỷ đồng, đạt 100% KH năm, bằng 97% so CK.*

2.4. Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Năm 2018, Công ty đã cung cấp được: 474.300 suất ăn công nghiệp và 322.810 suất bồi dưỡng độc hại, doanh thu đạt: 41,2 tỷ đồng, GTSX: 12 tỷ đồng.

Với nhiệm vụ phục vụ bữa ăn Công nghiệp cho CBCNV và công nhân trên khai trường mỏ, năm 2018, Chi nhánh Vân Long đã duy trì ổn định cung cấp bữa ăn công nghiệp cho CBCNV Công ty than Đèo Nai với tinh thần trách nhiệm cao nhất đảm

bảo an toàn lao động và VSTP, đảm bảo thu nhập và việc làm cho CBCNV của Phòng Dịch vụ đời sống.

Với những nỗ lực và quyết tâm thực hiện chủ trương xã hội hóa dịch vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp trong TKV, tháng 8 vừa qua, Chi nhánh Vân Long đã ký hợp đồng cung cấp bữa ăn công nghiệp với Công ty CP than Tây Nam Đá Mài, tiếp nhận 37 lao động. Và kể từ 1/10/2018, Chi nhánh Quảng Ninh đã tiếp nhận 101 lao động của phân xưởng đời sống và phục vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp và bồi dưỡng độc hại cho CBCNV Công ty CP Than Hà Tu. Từ 01/01/2019 Chi nhánh Vân Long tiếp nhận thêm 99 NLD từ phân xưởng đời sống của Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Đây là mảng kinh doanh với đặc thù tính chất công việc khá phức tạp, địa điểm phục vụ nhà ăn ở xa trên khai trường mỏ; hơn nữa, hiện nay công ty đã không còn là công ty con của Tập đoàn, kinh doanh phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và chịu sự cạnh tranh gay gắt, việc tiếp nhận thêm dịch vụ này sẽ là một thách thức không nhỏ đối với Công ty, trực tiếp là Chi nhánh Vân Long và Chi nhánh Quảng Ninh đã phải nỗ lực cố gắng với tinh thần trách nhiệm cao, vừa phải đảm bảo chất lượng và hiệu quả đối với mảng kinh doanh mới này, vừa phải đảm bảo tiền lương và thu nhập cho toàn thể NLD mới chuyển sang. Và thực tế vừa qua, toàn thể NLD được chuyển giao sang đã rất tin tưởng và yên tâm công tác, chất lượng và thực đơn bữa ăn luôn được đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

3. Công tác quản lý:

Giữ vai trò là “Người tham mưu”, trong năm qua, công tác quản lý vẫn luôn phát huy và làm tốt vai trò của mình, giúp Ban lãnh đạo công ty điều hành và quản lý hoạt động SXKD kịp thời, hiệu quả và phát triển. Bên cạnh đó, khối quản lý luôn tích cực/thường xuyên phối hợp và hỗ trợ đắc lực cho khối kinh doanh hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch giao. Cụ thể: Báo cáo, phân tích, đánh giá kịp thời từng mảng kinh doanh, kiểm soát và quản trị chi phí, sử dụng nguồn vốn an toàn, hợp lý và hiệu quả, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm và nâng cao năng suất, chất lượng lao động; củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và kinh doanh; thực hiện tốt công tác quản trị hành chính, văn phòng, văn thư, lưu trữ và điều hành xe phục vụ kinh doanh; tích cực nghiên cứu và phát triển công nghệ thông tin, hỗ trợ và phục vụ đắc lực trong công tác đẩy mạnh kinh doanh du lịch; phát động các đợt thi đua hàng quý và cả năm; tuyên dương và khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động sản xuất, tổ chức thành công giải thể thao thường niên, động viên khích lệ tinh thần và gắn kết người lao động trong toàn Công ty.

Ngoài ra, trong năm vừa qua, với nỗ lực và quyết tâm thực hiện chủ trương xã hội hóa dịch vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp trong TKV, Công ty đã ký thêm hợp đồng cung cấp bữa ăn công nghiệp cho Công ty CP than Tây Nam Đá Mài, Công ty CP Than Hà Tu, tiếp nhận quản lý thêm 138 NLD; mở rộng thêm ngành nghề mới là

dịch vụ đào lò tại Chi nhánh Vân Long. Việc mở rộng ngành nghề và số lượng lao động trực tiếp gia tăng trong khi nhân lực bộ máy quản lý không đổi đã tạo áp lực không nhỏ cho các bộ phận quản lý của Công ty. Tuy nhiên bằng sự đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các bộ phận, khối quản lý Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018.

4. Công tác đầu tư:

Luôn được thực hiện theo đúng Quy chế, quy định của Công ty và đúng Luật định, đảm bảo chất lượng và tiến độ. Năm 2018, Công ty đã thực hiện tổng mức đầu tư: **1.020 tr đồng** với các hạng mục như sau:

- 1/ Đầu tư hệ thống phòng họp trực tuyến toàn Cty: 299 triệu đồng
- 2/ Đầu tư bể nước ngầm cho khách sạn Biển Đông - CNQN: 181 triệu đồng
- 3/ Đầu tư bể nước ngầm và hệ thống lọc KSVL - CNVL: 404 triệu đồng
- 4/ Đầu tư thiết bị báo cháy nhà 4 tầng khách sạn Vân Long - CNVL: 88 triệu đồng
- 5/ Đầu tư máy photocopy cho Chi nhánh Hà Nội: 48 triệu đồng

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

I. Đánh giá tình hình:

1. Tình hình chung

Về phía TKV: Năm 2019 là năm đầu tiên Tập đoàn sẽ phải nhập khẩu, pha trộn than với khối lượng, quy mô gần 5 triệu tấn than. Nhu cầu tiêu thụ than trong nước tăng cao, riêng nhu cầu than cho các hộ điện là 38,3 triệu tấn. Do đó, dự kiến kế hoạch tiêu thụ than năm 2019 tăng 4% so 2018, ước tính 42 triệu tấn. Doanh thu kế hoạch: 128 ngàn tỷ đồng; lợi nhuận: 3 ngàn tỷ đồng; tiền lương bq: 11,3 trđ/ng/tháng. TKV tiếp tục đổi mới công nghệ, đẩy mạnh áp dụng cơ giới hoá và hoàn thiện các dự án đầu tư duy trì, mở rộng sản xuất khai thác than hầm lò.

Về phía VTTC: Công ty vẫn nằm trong lộ trình thoái vốn toàn bộ. Việc này mở ra cơ hội tự chủ lớn hơn nhưng kéo theo không ít thách thức đặc biệt về cấu trúc tổ chức, quan hệ với đối tác và các tổ chức tín dụng.

Kể từ 01/01/2019, 100 lao động của bộ phận chế biến ăn ca Công ty CP Than Cọc Sáu sẽ về với ngôi nhà chung VTTC, nâng tổng số lao động toàn Công ty lên 570 người. Việc đảm bảo công ăn, việc làm và thu nhập cho NLĐ trong toàn Công ty sẽ là một nhiệm vụ khó khăn đối với Ban lãnh đạo Công ty và các Chi nhánh.

Tuy nhiên với tinh thần Kỷ luật và Đồng tâm, với kết quả đã đạt được trong năm 2018 là nguồn động lực, là các yếu tố thuận lợi tạo đà cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 2019 của Công ty.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019:

1. Mục tiêu: Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững thị trường TKV, phát triển mạnh hơn nữa thị trường ngoài TKV, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo thu nhập cho người lao động, phân đầu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

2. Nhiệm vụ:

* **Các chỉ tiêu kinh doanh:** (Chi tiết theo Phụ lục số 02)

- Doanh thu > 1.372 tỷ đồng

- GTSX > 63 tỷ đồng

- Lợi nhuận > 8,3 tỷ đồng

- Cổ tức: 14%

- Tiền lương bình quân > 7,63 trđ/ng/tháng

* **Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:** 73,15 tỷ đồng (Chi tiết tại Phụ lục 03)

III. Các giải pháp thực hiện:

1. Về sản xuất kinh doanh:

a. Kinh doanh du lịch:

Về thị trường: Hoạt động lữ hành đang diễn biến rất nhanh, sự dịch chuyển thị trường ngày một thay đổi, cần có sự tập trung và chiến lược cho việc nghiên cứu thị trường mục tiêu, thị trường trọng điểm và thị trường tiềm năng; cần bám sát và chăm sóc thị trường thường xuyên và có kế hoạch phát triển thị trường cụ thể.

Khai thác và ứng dụng mạnh hơn, thường xuyên hơn, chuyên nghiệp với marketing online; áp dụng công nghệ thông tin trở thành kênh bán hàng chủ lực để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm tour đến với khách hàng.

Lập kế hoạch tham gia hội chợ du lịch 2019 để có cơ hội mở rộng hợp tác với các đối tác du lịch khác, tìm kiếm khách hàng, cũng như quảng bá sản phẩm, thương hiệu Công ty.

Về sản phẩm: Xây dựng các sản phẩm đặc trưng, đặc sắc, mới lạ, hấp dẫn, mang tính đặc thù, khác biệt, thể hiện thương hiệu của Công ty cho từng mùa, từng đối tượng khách hàng trong năm 2019. Trước mắt triển khai đón đầu tốt các tour đi lễ hội, chùa đầu năm của các đơn vị trong TKV, ngoài TKV và khách lẻ. Nghiên cứu triển khai thực hiện đón khách inbound, đặc biệt là khách du lịch đến Quảng Ninh để phát huy toàn diện, đa dạng, bổ trợ lẫn nhau về nguồn khách và thị trường, nâng cao năng lực làm du lịch lữ hành.

Về giá: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hóa đầu vào để khai thác tối đa các dịch vụ chất lượng cao với chi phí hợp lý, tập trung ký các Hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp dịch vụ ăn uống, khách sạn, landtour để có giá và dịch vụ tốt, nâng cao năng

lực cạnh tranh. Xây dựng những chính sách khuyến mại hấp dẫn, phù hợp để thu hút khách hàng.

Về nguồn nhân lực: Đào tạo và đào tạo tại chỗ đối với đội ngũ kinh doanh, nâng cao ý thức nghề nghiệp nhằm đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ phát triển mới của Công ty, nhất là đối với đội ngũ làm thị trường, đội ngũ NLD trẻ mới tuyển vào.

Về vé máy bay, visa, hộ chiếu: Tiếp tục đa dạng hóa dịch vụ hàng không, tập trung khai thác tốt giá vé đầu vào, nguồn giá rẻ của tất cả các hãng hàng không trong và ngoài nước. Không ngừng nâng cao kinh nghiệm, chuyên nghiệp hóa công tác bán vé. Chủ động trong công tác VISA, hộ chiếu đáp ứng kịp thời cho đoàn đi.

b. Về kinh doanh khách sạn:

- Đẩy mạnh tiếp thị buồng phòng, ăn uống đến từng đơn vị trong TKV và một số các đơn vị ngoài TKV trên địa bàn, đảm bảo chất lượng dịch vụ trong điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế.

- Thường xuyên cải tạo, sửa chữa để duy trì điều kiện phục vụ kinh doanh một cách tốt nhất, sẵn sàng chuẩn bị các phương án và điều kiện cần thiết để triển khai đầu tư xây mới khi được HĐQT phê duyệt.

c. Về kinh doanh thương mại:

- Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp lớp và dịch vụ vá lớp cho các đơn vị trong TKV và không ngừng tìm kiếm và phát triển các thị trường ngoài TKV.

- Tiếp tục ưu tiên đảm bảo nguồn cung xút ổn định cho nhôm Lâm Đồng và Nhân Cơ; hết sức lưu ý biến động về giá của mặt hàng xút trên thị trường thế giới; tích cực khai thác và tìm kiếm đối tác uy tín cho nhu cầu các sản phẩm vôi, hoá chất và các mặt hàng có liên quan tới sản xuất Alumina; đảm bảo an toàn tuyệt đối và giảm thiểu thiểu hụt, rủi ro trong việc vận chuyển, giao nhận xút, vôi, hoá chất.

- Chủ động trong việc tìm kiếm các sản phẩm, công nghệ theo xu hướng cơ giới hoá hoặc có tính ứng dụng cao trong khai thác than hầm lò.

- Chủ động bám sát kế hoạch tăng tỷ trọng mét lò chống neo năm 2019 của TKV để có kế hoạch chuẩn bị nguồn hàng.

- Nghiên cứu triển khai và áp dụng thử nghiệm máy khâu 1 tang vào khai thác than đối với các vỉa mỏng góc dốc lớn trong hầm lò.

- Theo dõi sát các đợt đấu thầu tập trung của TKV để chủ động với phương án tham dự thầu đối với công tác tự động hóa các tuyến băng tải chính trong lò.

- Tiếp tục bám sát diễn biến triển khai các Dự án nhiệt điện, các dự án đầu tư khác trong và ngoài TKV để có kế hoạch chuẩn bị chân hàng.

d. Về kinh doanh dịch vụ phục vụ Tập đoàn:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung trong Hợp đồng dịch vụ

với Tập đoàn năm 2019. Chủ động, chu đáo và trách nhiệm cao trong việc giữ gìn trật tự an ninh, giữ gìn vệ sinh, chất lượng bữa ăn công nghiệp, lễ tân, đón/tiếp khách, phục vụ hội nghị..v.v...Không ngừng nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn trong công tác phục vụ, sẵn sàng chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để có thể tham gia dịch vụ phục vụ tại 2 tòa văn phòng mới của TKV ở 2 đầu Hạ Long và Hà Nội.

e. Về kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Quyết tâm với nỗ lực cao nhất trong việc cung cấp bữa ăn công nghiệp cho các phân xưởng của Công ty Than Đèo Nai, Hà Tu, Tây Nam đá mài và Cọc Sáu đảm bảo chất lượng và thực đơn bữa ăn đa dạng, vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần chăm lo đời sống và tái tạo sức lao động cho CBCNV ngành than.

2. Công tác Quản trị:

Thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách mới của Nhà nước, các Quy định của Luật để sớm có những đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với mô hình tổ chức quản lý và tình hình hoạt động của Công ty.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức, tuyển dụng lao động cho phù hợp với tình hình SXKD hiện nay.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (nhất là lực lượng lao động trẻ) trong toàn Công ty.

Thường xuyên rà soát, kiểm soát chi phí. Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn, bảo toàn và phát triển vốn. Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính, kế toán toàn công ty để hạn chế rủi ro.

Nghiên cứu và triển khai công tác khoán quản trị chi phí một cách khoa học và hiệu quả.

Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về nội quy, quy định làm việc, nếp sống văn hóa doanh nghiệp trong Công ty.

3. Đầu tư:

Năm 2019, Công ty dự kiến thực hiện một số hạng mục đầu tư sau:

- 1/ Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biển Đông;
- 2/ Đầu tư Nhà hàng – Cafe Vân Long;
- 3/ Đầu tư 02 xe ô tô phục vụ SXKD – Cơ quan Công ty;
- 4/ Đầu tư phần mềm điều hành tour du lịch;
- 5/ Đầu tư phần mềm quản lý nội bộ;
- 6/ Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD.

Để đạt được các mục tiêu năm 2019, ngoài các biện pháp chủ yếu nêu trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty rất mong Đại hội đồng cổ đông nâng cao trách nhiệm với Công ty, đóng góp ý kiến, bổ sung các biện pháp phù hợp và đồng tâm hỗ trợ, tạo điều kiện giúp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty vượt qua khó khăn, lãnh đạo Công ty hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 mà Đại hội giao cho.

Kính chúc các Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BGĐĐH;
- Lưu Tk HĐQT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Long

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
					Kế hoạch	CK
A	TỔNG DOANH THU	1.190.110	1.540.242	1.694.085	142,35	109,99
I	Doanh thu kinh doanh	1.190.110	1.535.502	1.689.356	141,95	110,02
1	Kinh doanh du lịch	126.150	133.159	138.355	109,67	103,90
*	Du lịch Lữ hành	84.800	99.502	98.555	116,22	99,05
*	Khách sạn	16.150	13.428	12.262	75,93	91,32
	- Phòng	5.900	5.802	5.033	85,31	86,75
	- Ăn uống	10.000	7.076	6.320	63,20	89,32
	- Khác	250	550	909	363,60	165,27
*	Vé máy bay	25.200	20.229	27.538	109,28	136,13
	Trong đó: Vé MB sử dụng nội bộ					
2	Thương mại.	1.031.500	1.373.162	1.511.664	146,55	110,09
	- Vật tư, phụ tùng	854.500	1.197.170	1.284.839	150,36	107,32
	- Thiết bị	173.000	172.138	221.057	127,78	128,42
	- Dịch vụ vá lốp	4.000	3.854	3.998	99,95	103,74
	- Dịch vụ đào lò			1.770		
3	KD phục vụ bữa ăn CN	22.620	19.028	41.158		
4	KD phục vụ Tập đoàn	9.810	10.099	9.846	100,37	97,49
5	Kinh doanh khác	30	54		-	-
II	Doanh thu HĐTC + khác		4.740	4.730		
III	Bù trừ nội bộ			11.667		
B	GIÁ VỐN	1.124.829	1.462.781	1.610.443	143,17	110,09
C	GIÁ TRỊ SX	65.281	77.461	83.642	128,13	107,98
I	Doanh thu kinh doanh	65.281	77.461	83.642	128,13	107,98
1	Kinh doanh du lịch	17.726	18.378	16.683	94,12	90,78
*	Du lịch Lữ hành	8.068	8.121	7.864	97,47	96,84
*	Khách sạn	8.650	8.875	7.625	88,15	85,92
	- Phòng	5.900	5.802	5.033	85,31	86,75
	- Ăn uống	2.500	2.523	1.865	74,60	73,92
	- Khác	250	550	727	290,80	132,18
*	Vé máy bay	1.008	1.382	1.194	118,45	86,40
2	Thương mại.	32.060	44.147	45.043	140,50	102,03
	- Vật tư, phụ tùng	26.865	37.921	39.741	147,93	104,80

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
					Kế hoạch	CK
	- Thiết bị	4.395	5.257	3.573	81,30	67,97
	- Dịch vụ vá lốp	800	969	1.489	186,13	153,66
	- Dịch vụ đào lò			240		
3	KD phục vụ bữa ăn CN	5.655	4.789	12.070		
4	KD phục vụ Tập đoàn	9.810	10.099	9.846	100,37	97,49
5	Kinh doanh khác	30	48		-	-
II	Doanh thu HĐTC + khác					
D	Giá trị gia tăng	41.108	43.925	51.010	124,09	116,13
1	Khấu hao TSCĐ	3.023	2.074	2.648	87,60	127,68
2	Tiền lương	32.874	37.228	42.837	130,31	115,07
3	BHXH+Y tế+ KPCĐ	4.784	4.196	5.098	106,56	121,50
4	Thuế trong Z	427	427	427	100,00	100,00
*	Lợi nhuận	8.200	12.829	12.923	157,59	100,73
E	LĐộng, T.nhập & Đ.giá TL					
	Lao động B/Q	334	316	372	111,38	117,72
	Tiền lương BQ trong Z định m	8,20	9,82	9,60	117,00	97,74
F	Cổ tức (%)	14	14	14	100,00	100,00
G	Đầu tư xây dựng cơ bản	29.046	6.932	1.020	3,51	14,71

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
<u>A</u>	<u>DOANH THU</u>	<u>Tr. Đồng</u>	<u>1.371.820</u>
I	Doanh thu kinh doanh	"	1.371.820
1	Kinh doanh du lịch	"	149.300
*	Du lịch lữ hành	"	107.000
*	Vé máy bay		30.200
*	Khách sạn		12.100
	Trong đó: - Phòng		5.500
	- Ăn uống		6.300
	- Khác		300
2	Thương mại	"	1.112.680
*	Vật tư, phụ tùng	"	803.500
*	Thiết bị		277.000
*	Dịch vụ vá lốp		4.800
*	Dịch vụ đào lò		27.380
3	Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp		99.940
4	Kinh doanh phục vụ Tập đoàn		9.870
5	Kinh doanh khác		30
II	Doanh thu HĐTC		
<u>B</u>	<u>GIÁ VỐN</u>	<u>Tr. Đồng</u>	<u>1.309.074</u>
<u>C</u>	<u>GTSX</u>	<u>Tr. Đồng</u>	<u>62.746</u>
I	Doanh thu kinh doanh	"	62.746
1	Kinh doanh du lịch	"	18.713
*	Du lịch lữ hành	"	10.130
*	Vé máy bay	"	1.208
*	Khách sạn	"	7.375
	Trong đó: - Phòng	"	5.500
	- Ăn uống	"	1.575
	- Khác		300
2	Thương mại		31.083
*	Vật tư, phụ tùng		23.525
*	Thiết bị		4.330
*	Dịch vụ vá lốp		1.500
*	Dịch vụ đào lò		1.728
3	Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp		3.050
4	Kinh doanh phục vụ Tập đoàn		9.870
5	Kinh doanh khác		30
II	Doanh thu HĐTC		

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
<u>D</u>	<u>GIÁ TRI GIA TĂNG</u>	<u>Tr. Đồng</u>	<u>66.777</u>
1	Khấu hao TSCĐ	"	3.200
2	Tiền lương	"	54.355
3	BHXH + Y tế + KPCĐ	"	8.795
4	Thuế trong Z	"	427
<u>*</u>	<u>Lợi nhuận</u>	<u>"</u>	<u>8.350</u>
<u>E</u>	<u>LĐÔNG, T.NHẬP & Đ.GIÁ TL</u>		
1	Lao động B/Q	Người	594
2	Tiền lương b/q trong Z định mức	Ng.đ/ng/tháng	7,63
3	Đơn giá tiền lương (trên 1000 đ GTSX)	Đồng	450
<u>F</u>	<u>CỔ TỨC</u>	<u>%</u>	<u>14</u>
<u>G</u>	<u>ĐẦU TƯ XDCB</u>	<u>Tr. Đồng</u>	<u>73.150</u>

Số: 12 /BC-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018,
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. Đặc điểm tình hình :

Năm 2018, các đơn vị trong TKV có sự khởi sắc mạnh mẽ trong hoạt động SXKD: sản lượng khai thác, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận, tiền lương bình quân của người lao động đều tăng so với 2017. Đây là điều kiện thuận lợi cơ bản đối với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty, vì TKV vẫn là thị trường chủ lực của Công ty. Bên cạnh đó, với năng lực và kinh nghiệm tích lũy qua nhiều năm cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt qua 04 năm hoạt động với tư cách Công ty liên kết, đội ngũ lãnh đạo quản lý và người lao động của Công ty đã trưởng thành hơn cả về bản lĩnh, kỹ năng, nghiệp vụ và tính chủ động, sáng tạo.

Song hành với những yếu tố thuận lợi nêu trên, năm 2018 Công ty vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như: các mảng kinh doanh chính, các sản phẩm và dịch vụ cốt lõi đều phải cạnh tranh trực tiếp và gay gắt về giá cả và chất lượng với rất nhiều đối thủ mạnh cùng tham gia vào thị trường TKV; tỷ giá ngoại tệ biến động thất thường; lực lượng lao động phổ thông tăng nhiều do Công ty mới tiếp nhận thêm 02 phân xưởng đời sống từ 02 đơn vị trong TKV tạo áp lực lớn cho công tác quản lý, điều hành và tăng chi phí chăm lo đời sống cho người lao động; mảng kinh doanh khách sạn vẫn phụ thuộc vào yếu tố mùa vụ và cơ sở vật chất đang ngày càng xuống cấp; mảng du lịch lữ hành đang trong giai đoạn thay đổi phương thức tiếp cận, tăng cường ứng dụng công nghệ ...

Để đảm bảo các mặt hoạt động của Công ty được vận hành thông suốt, hiệu quả và đạt được các mục tiêu được thông qua tại phiên họp thường niên của ĐHCĐ năm 2018, HĐQT đã bám sát tình hình hoạt động của Công ty từng tháng từng quý, chủ động nắm bắt cơ chế chính sách của Nhà nước, diễn biến của thị trường và tiềm lực của Công ty để đưa ra quyết định phù hợp và chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, thích ứng với tình hình thực tế. Cùng với sự quyết liệt của Ban Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể người lao động trong Công ty, năm 2018 Công ty đã tiếp tục vượt qua khó khăn và đạt được kết quả rất khả quan.

II. Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018:

Căn cứ Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên Công ty năm 2018, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo và giám sát quá trình thực hiện từng nội dung trong Nghị quyết. Kết quả đạt được như sau:

1. Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện (%)	
					So với KH 2018	So với cùng kỳ 2017
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.190.110	1.694.085	142,35	109,98
2	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	65.281	83.642	128,12	107,97
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	8.200	12.923	157,59	100,72
4	Cổ tức dự kiến chi trả	%	14	14	100	100
5	Tiền lương bình quân/ng/tháng	Triệu đồng	8,2	9,60	117,07	97,76

2. Về thực hiện kế hoạch đầu tư:

Kế hoạch đầu tư năm 2018 được ĐHCĐ thông qua có tổng giá trị 29,046 tỷ đồng với 08 hạng mục. Trong đó có 03 hạng mục cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất của 02 khách sạn lên tiêu chuẩn 3 sao có giá trị đầu tư khá lớn (tổng giá trị trên 28 tỷ đồng, chiếm 96% kế hoạch ĐTXD cả năm). Vì vậy, để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả đầu tư tối ưu, HĐQT đã cân nhắc kỹ lưỡng mọi điều kiện liên quan để quyết định phê duyệt triển khai từng hạng mục một cách hợp lý. Theo đó:

- Đối với kế hoạch đầu tư nâng cấp khách sạn Biển Đông chuẩn 3 sao : trên cơ sở Báo cáo đánh giá chất lượng hiện trạng , Báo cáo khảo sát địa chất công trình Khách sạn Biển Đông và Phương án tư vấn của đơn vị chuyên môn, HĐQT đã quyết định dừng triển khai Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp KS Biển Đông lên 3 sao để chuẩn bị lập phương án xây dựng mới đảm bảo quy mô và hình thức kiến trúc công trình đẹp, hiện đại phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của khách du lịch.

- Đối với kế hoạch đầu tư cải tạo khu hội nghị 2 tầng – KSVL và đầu tư nâng cấp khách Vân Long chuẩn 3 sao: Sau khi được ĐHCĐ thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc Công ty tổ chức khảo sát, tư vấn thiết kế chuẩn bị lập Báo cáo KTKT. Tuy nhiên, trong cùng thời gian này TKV thông qua chủ trương tiếp tục triển khai đầu tư tại Khu nghỉ dưỡng Đập nước Đá chông theo hình thức hợp tác kinh doanh và ngày 04/10/2018 chính thức gửi văn bản số 5273/TKV-TP yêu cầu Công ty CP Địa chất mở - TKV và Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin hợp tác đầu tư để triển khai Dự án theo hình thức BCC, không hình thành pháp nhân với. Xét thấy đây là cơ hội để mở rộng SXKD, tận dụng năng lực sẵn có của Công ty trên địa bàn và cũng là một nhiệm vụ chính trị quan trọng duy trì sự gắn kết với TKV, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã quyết định tạm dừng dự án Đầu tư cải tạo khu hội nghị 2 tầng – KSVL và Đầu tư nâng cấp khách Vân Long chuẩn 3 sao để tập trung xây dựng phương án hợp tác đầu tư với Công ty CP Địa

Chất mở theo hướng kết nối hạ tầng kỹ thuật của khách sạn Vân Long với Khu nghỉ dưỡng Đập nước đá chông.

- 05 hạng mục còn lại phục vụ yêu cầu cấp thiết và thường xuyên cho hoạt động quản lý, điều hành và kinh doanh của Công ty được HĐQT phê duyệt và chỉ đạo triển khai kịp thời ngay trong năm.

Kết thúc năm 2018, tổng giá trị đầu tư Công ty đã thực hiện là 1.020 triệu đồng, bằng 4% kế hoạch và bằng 14,7 % so với cùng kỳ. Các dự án đầu tư năm 2018 được kiểm soát chặt chẽ trong quá trình thực hiện, bám sát quy trình, thủ tục đầu tư, tiết kiệm chi phí, đảm bảo chất lượng và tiến độ, kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty.

Kết quả triển khai các hạng mục đầu tư trong năm 2018 như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	So sánh TH/KH (%)
1	Đầu tư nâng cấp khách sạn Biển Đông chuẩn 3 sao	14.384	0	0%
2	Đầu tư cải tạo khu hội nghị 2 tầng - KSVL	2.751	0	0%
3	Đầu tư nâng cấp khách Vân Long chuẩn 3 sao	10.873	0	0%
4	Đầu tư thiết bị báo cháy nhà 4 tầng KSVL	88	88	100%
5	Đầu tư bể nước ngầm + Hệ thống lọc tại KSVL	420	404	96%
6	Đầu tư bể nước ngầm KSBD	181	181	100%
7	Đầu tư máy photocopy cho CNHN	49	48	98%
8	Đầu tư Hệ thống họp trực tuyến toàn Công ty	300	299	100%
	Tổng giá trị đầu tư	29.046	1.020	4%

III. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ

HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty, phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh, trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, mối quan hệ giữa cấp uỷ Đảng với các ủy viên HĐQT nhằm thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế của Công ty.

1. Về quy trình làm việc:

HĐQT luôn thực hiện nguyên tắc tập thể. Các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoặc giám sát của HĐQT đều được từng thành viên chủ động nghiên cứu, và đưa ra thảo luận, phân tích kỹ càng trước khi thông qua và chỉ quyết định thực hiện khi được sự đồng thuận của đa số thành viên trong HĐQT.

Trong năm 2018 HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp và nhiều lần xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua 49 Nghị quyết, ban hành 21 Quyết định và 48 văn bản các loại khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Giám đốc Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT.

HQĐT đã tổ chức thành công cuộc họp thường niên của ĐHCĐ năm 2018 và tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ theo đúng trình tự thủ tục và trong thời gian quy định của pháp luật. Các báo cáo quản trị định kỳ 6 tháng và cả năm 2018 của HĐQT, Báo cáo thường niên được lập và gửi đến các Cơ quan có thẩm quyền đầy đủ.

2. Về công tác tổ chức, cán bộ :

Trong năm, theo quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và quy chế quản lý nhân sự lãnh đạo quản lý trong Công ty, HĐQT đã thực hiện các nội dung sau đây:

- Theo Quyết định 1310/ QĐ-TKV ngày 23/7/2018 của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam về việc thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty, HĐQT đã triển khai các thủ tục cần thiết để thông qua việc ông Lê Quang Bình thôi tham gia HĐQT Công ty và từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 01/08/2018, đồng thời bổ nhiệm ông Vũ Văn Long – Người đại diện quản lý phần vốn của TKV là thành viên HĐQT Công ty nhiệm III (2015-2020) và bầu ông Vũ Văn Long giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty thay thế ông Lê Quang Bình từ ngày 01/08/2018;

- Xem xét, đánh giá kết quả công tác, năng lực và phẩm chất của ông Nguyễn Thanh Tùng qua một nhiệm kỳ giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty (từ tháng 5/2013 đến tháng 4/2018) và thống nhất bổ nhiệm lại ông Tùng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty nhiệm kỳ tiếp theo (2018 -2022).

- Phê duyệt quy hoạch cán bộ kế cận giai đoạn 2018-2020 đối với các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

- Xem xét, quyết định cho bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Phó Giám đốc Công ty nghỉ chế độ hưu trí và giao nhiệm vụ cho ông Trần Tất Thành – Phó Giám đốc Công ty kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Hà nội thay bà Oanh;

- Thông qua Nghị quyết để Giám đốc Công ty quyết định sắp xếp lại tổ chức, nhân sự của bộ phận du lịch tại văn phòng Công ty: sát nhập P.DLLHII vào P.DLLHI, thành lập mới Phòng truyền thông và maketing, bổ nhiệm mới 01 TP công ty;

- Phê duyệt và ra quyết định cử các Ủy viên HĐQT, Giám đốc, các PGĐ, Kế toán trưởng Công ty đi công tác, nghỉ phép, tham quan du lịch tại Campuchia, Trung quốc , Thái Lan, Anh Quốc, Nga, Hàn Quốc, Tây Ban Nha – Bồ Đào Nha, Nam Phi.

3. Công tác quản lý vốn, tài sản của Công ty:

HQĐT đã chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các nguồn vốn trong hoạt động đầu tư cũng như kinh doanh của Công ty thông qua việc xem xét thẩm định các báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư, hợp đồng vay vốn và tăng cường vai trò kiểm tra giám sát định kỳ hàng quý của Ban kiểm soát. Do đó, trong quá trình kinh doanh mặc dù có phát sinh nợ phải thu quá hạn nhưng Công ty đã chủ động trích lập dự phòng đầy đủ theo

các quy định về quản lý tài chính của nhà nước. Kết thúc năm tài chính, lợi nhuận toàn công ty vượt kế hoạch, hệ số bảo toàn vốn đạt 1,04 lần – nguồn vốn và tài sản không chỉ được bảo toàn mà còn có sự tăng trưởng và phát triển.

Công tác bảo toàn vốn được thực hiện bằng những biện pháp cụ thể như:

- Việc vay vốn hoặc thực hiện các hợp đồng kinh doanh có giá trị trên 35% tổng tài sản của Công ty trong báo cáo kiểm toán gần nhất được Hội đồng quản trị Công ty xem xét kỹ lưỡng và phê duyệt theo đúng thẩm quyền qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành.

- Vận dụng linh hoạt các khoản tiền đặt cọc của khách hàng, quyết liệt thu hồi công nợ để kịp thời thanh toán các khoản vay tín dụng trước hạn và đúng hạn nhằm tiết kiệm chi phí lãi vay, giữ vững uy tín với các ngân hàng; góp phần nâng cao hiệu quả của các phương án kinh doanh, mang lại lợi nhuận vượt kế hoạch và giá trị tăng trưởng cao;

- Các kho hàng hoá, phương tiện vận tải của Công ty được mua bảo hiểm tài sản, hàng hoá đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện mua đầy đủ bảo hiểm vận chuyển trước khi thực hiện vận chuyển hàng hoá giao cho khách hàng và bảo hiểm du lịch trước khi các đoàn khách du lịch khởi hành để dự phòng các tổn thất có thể xảy ra.

*** Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm trước	TH Năm nay
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	12.830	12.923
2	Tỷ suất LN trước thuế / vốn đầu tư CSH	%	51,32	51,69
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	23,13	22,48
4	Nợ phải trả/Vốn đầu tư chủ sở hữu	Lần	32,3	21,86
5	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	14,5	9,51
6	Hệ số bảo toàn và phát triển vốn	Lần	1,04	1,04

Bên cạnh việc quản lý vốn an toàn, kinh doanh hiệu quả, năm 2018 Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thu nhập của người lao động được cải thiện, tỷ lệ phân phối cổ tức cho cổ đông đảm bảo đúng như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành Công ty

HĐQT thường xuyên thực hiện vai trò giám sát đối với Giám đốc Công ty, Ban lãnh đạo điều hành Công ty và các chức danh quản lý khác trong Công ty thông qua các nghị quyết giao Kế hoạch SXKD hàng quý, các quy chế quản lý nội bộ, xem xét các báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - quyết toán tài chính 6 tháng và cả năm, các nghị quyết, quyết định sắp xếp tổ chức - nhân sự... Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá nhận xét cụ thể như sau:

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rất rõ ràng bằng văn bản. Giám đốc Công ty chỉ đạo bao quát chung và phân công ủy quyền cho các

PGĐ và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động trong điều hành các hoạt động kinh doanh; Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

- Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Trong năm 2018, không có trường hợp nào vi phạm các quy định của Pháp luật hoặc quy định nội bộ.

V. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

1. Mục tiêu :

Năm 2019, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trong và ngoài nước vẫn luôn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT xác định mục tiêu mang tính chất định hướng trong chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty là : mở rộng quy mô vốn chủ, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nâng cao năng lực và giá trị thương hiệu của Công ty, tạo nền móng vững chắc để phát triển lâu dài; thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh doanh du lịch và thương mại; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp – cổ đông và người lao động.

Mục tiêu cụ thể phấn đấu như sau:

- Doanh thu : 1.371,8 tỷ đồng
- GTSX: 62,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 8,350 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 7,63 triệu đồng/người/tháng
- Cổ tức: 14%/ Vốn đầu tư chủ sở hữu
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 73,15 tỷ đồng

2. Phương hướng, nhiệm vụ:

Với trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT xác định phương hướng nhiệm vụ cụ thể của năm 2019 như sau:

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2019 do ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu trọng yếu và đạt hiệu quả tối ưu trong điều kiện thực tế của năm kế hoạch.

- Triển khai và hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ theo phương án được ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền, đảm bảo thu hút thành công lượng vốn cần thiết phục vụ hoạt động SXKD và đầu tư dài hạn của Công ty.

- Quyết liệt chỉ đạo Ban giám đốc Công ty và các đơn vị tiếp tục tập trung phát triển mạnh thị trường kinh doanh thương mại và du lịch ra ngoài TKV để tạo thế chủ động hơn khi thị trường trong TKV không còn nhiều lợi thế cạnh tranh.

- Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và công nghệ phục vụ SXKD trực tiếp.

- Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới một số một số quy chế quản trị nội bộ tạo ra cơ chế linh hoạt hơn nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động SXKD trong tình hình mới và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Ban hành các định mức và cơ chế khoán chi phí, tiền lương, thưởng cụ thể và hợp lý hơn để tạo động lực trực tiếp khuyến khích người lao động tăng năng suất, tiết kiệm chi phí, cống hiến và gắn bó hơn với Công ty, đảm bảo hoàn thành mục tiêu chung của Công ty năm 2019 và những năm tiếp theo.

Trên đây là đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 HĐQT Công ty trân trọng báo cáo các Quý vị cổ đông trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông Cty,
- HĐQT, BKS,
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Long



TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 06/06/2015 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần đây và chiến lược phát triển những năm tiếp theo của Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn Điều lệ của Công ty, chi tiết theo Phương án đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS ;
- Lưu TkCty./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Long

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

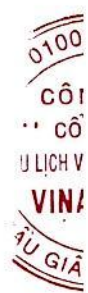
(Kèm theo Tờ trình số: 16 /TTr - VTTC- HĐQT ngày 08/4/2019)

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TẶNG VỐN:

- Năm 2019, Công ty dự kiến đầu tư xây dựng mới Khách sạn Biển Đông tại khu Vườn Đào - Phường Bãi Cháy - TP Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh với tổng giá trị đầu tư dự kiến 65 tỷ đồng. Để đảm bảo nguồn vốn dài hạn thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khách sạn, HĐQT Công ty đề xuất việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ nhằm huy động thêm một lượng vốn từ các tổ chức, cá nhân có tiềm lực tài chính bổ sung vốn thực hiện dự án.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 57,5 tỷ đồng, bằng 9,5% tổng tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính năm 2018 (đã được kiểm toán), trong đó vốn đầu tư chủ sở hữu (Vốn Điều lệ) chỉ có 25 tỷ. Trong khi đó, doanh thu hàng năm của Công ty thường xuyên đạt mức trên 1.000 tỷ do hoạt động kinh doanh thương mại chiếm tỷ trọng lớn (chủ yếu là mua bán vật tư, thiết bị phục vụ các ngành công nghiệp nên giá vốn nhập vào và doanh thu bán ra đều có giá trị rất lớn). Vì vậy, phần lớn vốn phục vụ kinh doanh hiện nay đều phải vay ngắn hạn từ các tổ chức tín dụng dẫn đến hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu luôn ở mức rất cao. Điều này đã tạo nên bức tranh tài chính không thực sự khả quan trước sự nhìn nhận, đánh giá của chính các tổ chức tín dụng và ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Do đó, việc tăng vốn điều lệ để cân đối tài chính, tăng quy mô vốn chủ, giảm hệ số nợ là rất cần thiết để cải thiện bức tranh tài chính của Công ty, nâng cao khả năng cạnh tranh và tạo sự tin tưởng của khách hàng khi giao dịch với Công ty.

- Trong bối cảnh của Công ty hiện nay, khi thị giá cổ phiếu luôn dưới mệnh giá thì phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ là phương án tối ưu vì vừa có thể đảm bảo mục tiêu bổ sung vốn đối ứng để thực hiện Dự án ĐTXD khách sạn - hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững của Công ty; vừa góp phần đảm bảo một cấu trúc tài chính lành mạnh hơn, tạo uy tín cao hơn với các tổ chức tín dụng đồng thời khẳng định năng lực tài chính của Công ty trước đối tác, khách hàng và tăng thêm lợi thế cạnh tranh với các đối thủ có cùng ngành nghề SXKD trên thị trường.



II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHI TIẾT:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin
2. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng /cổ phần
4. Vốn điều lệ hiện tại: 25.000.560.000 đồng
5. Số lượng cổ phần đang lưu hành: 2.500.056 cổ phần
6. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 625.000 cổ phần
7. Giá trị cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá: 6.250.000.000 đồng
8. Số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành: 3.125.056 cổ phần
9. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 31.250.560.000 đồng
10. Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phần phát hành thêm bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ khi hoàn thành việc phát hành.
11. Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 Nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
12. Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư: Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin trong đợt phát hành riêng lẻ đáp ứng tiêu chí sau:
 - Là tổ chức hoặc cá nhân trong nước và nước ngoài (bao gồm nhưng không hạn chế các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty);
 - Có tiềm lực tài chính mạnh, hỗ trợ được cho Công ty về vốn;
 - Có năng lực chuyên môn, có khả năng hỗ trợ cho Công ty trong công tác quản trị, mở rộng thị trường các lĩnh vực kinh doanh Công ty đang thực hiện và cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với công ty;
13. Danh sách các nhà đầu tư được tham gia đợt phát hành:
 - Đại hội đồng cổ đông công ty (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) chủ động nghiên cứu và quyết định lựa chọn để thông qua danh sách nhà đầu tư được tham gia mua cổ phần chào bán riêng lẻ, đàm phán các điều kiện về giá và các điều kiện ràng buộc khác để đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công.
 - Trong trường hợp các nhà đầu tư được lựa chọn vào danh sách tham gia chào mua cổ phần, khi thực hiện mua cổ phần dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư/cổ đông đó tại Công ty vượt qua các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì ĐHCĐ chấp thuận cho Nhà đầu tư/cổ đông đó được mua cổ phần mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.
14. Giá phát hành: Không thấp hơn giá trị sổ sách tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty đàm phán với nhà đầu tư và quyết định giá chào bán.

15. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2019, sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

16. Xử lý cổ phần không phân phối hết: Số lượng cổ phần còn dư do nhà đầu tư không mua hết số cổ phần dự kiến chào bán (nếu có) theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT có toàn quyền quyết định phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư nêu tại mục II.12 Phương án này.

17. Sửa đổi Điều lệ Công ty và thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp căn cứ trên kết quả thực tế phát hành: Căn cứ kết quả đợt phát hành, HĐQT sẽ tiến hành sửa đổi điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh mức vốn Điều lệ mới.

18. Lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phần phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được Công ty đăng ký, lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành.

19. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để đầu tư thực hiện Dự án xây dựng Khách sạn Biển Đông tại thành phố Hạ Long - Quảng Ninh.

III. ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Để đảm bảo chủ động trong việc triển khai phương án phát hành hiệu quả, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc phát hành như sau:

- Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án chi tiết để triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ dựa trên phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua sau khi có chấp thuận của UBCKNN;

- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh và thay đổi phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thị trường, tiến độ thực hiện dự án của Công ty, nhu cầu vốn kinh doanh của Công ty đảm bảo việc sử dụng vốn đạt hiệu quả tối ưu nhất. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và ĐHĐCĐ gần nhất về tình hình sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật.

- Lựa chọn Nhà đầu tư được mua cổ phần theo tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư được ĐHĐCĐ thông qua. Đàm phán với Nhà đầu tư và quyết định giá chào bán cổ phần phát hành thêm.

- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với UBCKNN hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt chào bán.



- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán;

- Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán thành công.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là toàn bộ nội dung phương án tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin năm 2019 thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *WV*

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS ;
- Lưu Tky Cty./.



Số: 03 /BC-VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý HĐQT, BGD điều hành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin Năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ – CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị Công ty áp dụng đối với các công ty đại chúng;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty như sau :

1-Về hoạt động của Ban kiểm soát:

1.1 Hoạt động của Ban: trong năm 2018 Ban kiểm soát công ty đã thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp và điều lệ công ty, Từ đầu năm Ban kiểm soát đã họp thống nhất kế hoạch làm việc kiểm soát năm 2018, cụ thể từng quý trong năm Ban dự kiến thực hiện nội dung công việc kiểm soát. Công việc của từng thành viên của Ban, ngoài ra phối hợp cùng Ban khoán Công ty thực hiện đồng thời công việc của Ban, tránh trùng lặp công việc, Ban đã sử dụng tài liệu của chuyên ngành khác, đồng thời kiểm tra chọn mẫu những tài liệu đã được soát xét trước đó.

Định kỳ hàng quý và cả năm Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Sau đợt kiểm soát Ban kiểm soát đều tổng hợp kết quả làm việc của Ban bằng việc thông qua biên bản làm việc từng lần và trong kỳ làm việc đã đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, phát hiện cảnh báo sớm rủi ro của Công ty góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả , bảo toàn vốn của Cổ đông và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

1.2 Kinh phí hoạt động của Ban được Giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện như mọi hoạt động của các Ban chuyên môn khác.

Thù lao của các thành viên trong Ban và thành viên HĐQT Công ty thực hiện theo Báo cáo số 19/BC- VTTC – HĐQT, ngày 04/4/2018 về việc báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018; Nội dung này đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 26/4/2018 của Công ty.

Thù lao của Trưởng BKS chuyên trách tạm thời căn cứ vào Nghị quyết số 22/2018/NQ-VTTC – HĐQT ngày 12/6/2018 và Nghị quyết 08/2019/NQ-VTTC-HĐQT ngày 20/3/2019, trước khi trình ĐHĐCĐ Công ty gần nhất; mọi chi phí phục vụ làm việc, phúc lợi khác thực hiện như những cán bộ quản lý khác.



2. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT:

Thông qua sự tham dự của Ban kiểm soát tại các cuộc họp của HĐQT và các tài liệu xin ý kiến của HĐQT trước khi HĐQT ban hành nghị quyết và các quyết định của HĐQT, Ban kiểm soát nhận thấy kết quả giám sát HĐQT như sau:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các cuộc họp của HĐQT với hình thức họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản gửi tới các thành viên HĐQT, với 100% thành viên HĐQT tham gia, đồng thời ban hành 47 nghị quyết của HĐQT công ty;

HĐQT duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hàng quý hoặc đột xuất đảm bảo chương trình, thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Nội dung các cuộc họp trong năm chủ yếu tập trung cho hoàn thiện nâng cao các mặt hoạt động quản lý phục vụ tốt cho SXKD của công ty như:

- Công tác chuẩn bị cho tổ chức Họp ĐHĐ Cổ đông thường niên năm 2018.
- Ủy quyền cho các giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng kinh doanh, vay vốn, bảo lãnh miễn ký quỹ, mở L/c miễn ký quỹ có giá trị bằng/lớn hơn 35% tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được Kiểm toán với các nhà cung cấp, các ngân hàng Việt nam và các ngân hàng nước ngoài có trụ sở hoạt động tại Việt nam để phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Ủy quyền cho giám đốc Chi nhánh thực hiện tự chủ trong hạn mức giám đốc công ty ủy quyền: Quyền bảo lãnh bảo hành sản phẩm, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh tiền ứng trước với các ngân hàng; Để thực hiện các gói thầu, các hợp đồng kinh tế với các hợp đồng liên quan do Giám đốc Công ty ủy quyền trong năm 2018.
- Ban hành bổ sung sửa đổi Quy chế: Quy chế quản lý nhân sự lãnh đạo, quản lý; Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương; Quy chế Thi đua khen thưởng; Quy chế quản lý sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của Công ty; Quy chế nâng ngạch nâng lương;
- Định mức vốn lưu động của Công ty năm 2018: 350.000 triệu đồng;
- Thống nhất việc tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản thông qua việc bổ sung 04 ngành nghề kinh doanh mới cho Công ty:

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
<i>Chi tiết: Thi công đào lò và khai thác than lò chỢ.</i>	
+ Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
+ Hoạt động tư vấn quản lý	7020
+ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
- Ngoài ra HĐQT ban hành Nghị quyết/quyết định các nội dung được quy định trong Quy chế hoạt động của HĐQT như quyết định cho các đối tượng quản lý đi nước ngoài; Đầu tư XD CB; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm trình ĐHĐCĐ thông qua; Thay đổi nhân sự giữa nhiệm kỳ; Chế độ liên quan đến hoạt động của HĐQT, BKS.

00107
ÔNG
CỔ PH
CH VÀ TH
INACO
GIẤY - 7

3. Kết quả giám sát Ban điều hành Công ty:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ – VTTC - ĐHČĐ ngày 26/4/2018 Đại hội Đồng cổ đông Công ty năm 2018; và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT công ty, Ban điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

Ban điều hành chỉ đạo công tác kinh doanh phù hợp với tình hình diễn biến của thị trường để sản xuất kinh doanh năm 2018 có lãi.

Kết quả công tác điều hành của giám đốc công ty được tổng hợp phản ánh kết quả năm 2018 so với Nghị quyết của ĐHČĐ thường niên năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện		% Thực hiện 2018 so với	
				Năm 2017	Năm 2018	KH 2018	TH 2017
1	Doanh thu	Triệu đ	1 190 110	1.540.243	1.694.085	142,35	109,98
2	Giá trị SX	Triệu đ	65 281	77 461	83.642	128,12	107,97
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	8 200	12.830	12.923	157,6	100,72
4	Cổ tức/Vốn CP	%	14	14	14	100	100
5	Đơn giá tiền lương	đ/1000 đgtsx	430	402	421,80	100	100
6	Tổng quỹ lương	Triệu đ	32 874	37.228	42.837	130,31	115,07
7	Tiền lương bq/người/tháng	Triệu đ	8.20	9,82	9,60	117,07	97,76

Thực hiện Nghị quyết ĐHČĐ thường niên năm 2018 của HĐQT, Ban điều hành, người lao động Công ty đều hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã được ĐHČĐ thông qua; Năm 2018 doanh thu toàn công ty thực hiện ở mức cao ở các chỉ tiêu doanh thu, giá trị sản xuất;

Các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu thực hiện ; hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu giảm nhiều so với năm trước; lợi nhuận thực hiện 12.923 triệu đồng, bằng 157,59% so với kế hoạch và bằng 100,72% so với năm 2017, Công ty đã thực hiện trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định.

Chỉ tiêu tiền lương thì tổng quỹ tiền lương tăng so với kế hoạch và bằng 130,21% so với kế hoạch nhưng tiền lương bình quân tháng của Công ty thực hiện đạt 9,6 triệu đồng/người/tháng , bằng 117% so với kế hoạch và bằng 97,7% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân giảm so với năm 2017: do năm 2018 tăng lao động phục vụ ăn ca, nhưng kết cấu tiền lương của lao động trong hợp đồng với các đơn vị có mức lương bình quân thấp.

Như vậy với kết quả kinh doanh và tình hình tài chính đảm bảo vốn của các cổ đông không những được bảo toàn và phát triển được vốn.

98.
Y
N :
NG MA
HIN
HA

4- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông.

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty và các Chi nhánh, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu từng lần việc của Ban, góp phần để hoạt động của ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Năm 2018 Ban kiểm soát chưa nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty; có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt tình phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của công ty, các Chi nhánh và của các cổ đông.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và Giám sát các mặt hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vincomin năm 2018.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.



Số: **04** /BC-VTTC-BKS

Hà Nội, ngày **08** tháng **4** năm 2019

BÁO CÁO

V/v Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và điều lệ công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin. Ban Kiểm soát công ty xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông công ty về kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin lập, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO được phát hành tại báo cáo kiểm toán số 121/2019/BCKT-BDO ngày 26 tháng 3 năm 2019.

Ban kiểm soát Công ty thực hiện Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2018, kết quả đánh giá như sau :

1. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin:

Nội dung thẩm định: Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO; xem xét công tác kiểm kê tài sản thông qua các hồ sơ kiểm kê, nhìn nhận số lượng, chủng loại vật tư hàng hóa còn tồn kho; về công nợ phải thu, phải trả đến thời điểm 31/12/2018 kiểm tra xác định về mức độ an toàn của từng khoản nợ phải thu, thông qua biên bản xác nhận nợ của khách nợ tại thời điểm 31/12/2018. Đối với các khoản nợ đã quá hạn thanh toán, kiểm tra việc trích lập dự phòng đã tuân thủ theo quy định của Bộ tài chính; đối với những khoản nợ quá hạn nhưng chưa trích lập dự phòng – Ban kiểm soát đã kiểm tra thu hồi nợ đầu năm 2019; Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Năm 2018, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành. Tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của Công ty.

- Lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

- Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số 121/2019/BCTC – BDO, ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Công ty TNHH kiểm toán BDO. Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Công ty trong năm 2018.



- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty lập. Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán):

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
A. Tổng tài sản		862,765,368,279	604,220,972,575
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	826,962,914,721	559,968,540,253
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	125,179,964,345	100,534,881,922
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	431,986,943,670	327,948,493,330
Trong đó: Dự phòng nợ phải thu khó đòi		-11,360,665,534	-15,613,736,806
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	259,867,382,352	129,563,878,297
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	9,928,624,354	1,921,286,704
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	35,802,453,558	44,252,432,322
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	502,790,228	506,657,293
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211-BCĐKT		
Trong đó: Dự phòng nợ phải thu dài hạn khó đòi	219-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	14,090,117,826	12,321,760,595
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	14,045,713,703	12,295,023,136
- Tài sản cố định thuê Tài chính	224-BCĐKT		
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	44,404,123	26,737,459
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT		
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	136,363,636	9,346,363,636
Trong đó: Chi phí XDCB dở dang	242-BCĐKT	136,363,636	9,346,363,636
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT		
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	251-BCĐKT		
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254-BCĐKT		
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	21,073,181,868	22,077,650,798
B. Tổng nguồn vốn		862,765,368,279	604,220,972,575
I. Nợ phải trả	300-BCĐKT	807,312,997,027	546,685,176,958
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	807,312,997,027	546,685,176,958
Trong đó: Nợ quá hạn			
Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	322-BCĐKT	7,547,377,379	7,276,152,498
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT		
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	55,452,371,252	57,535,795,617
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	55,357,556,596	57,488,388,290
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	25,000,560,000	25,000,560,000
Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	20,214,068,533	22,206,923,432

129
 CÔNG TY
 HỮU
 THƯỞNG
 CÔNG
 MI
 TP

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	10,142,928,063	10,280,904,858
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	94,814,656	47,407,327

Tỷ lệ chi trả cổ tức, trích lập quỹ Đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi năm 2018 Công ty thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

2.1. Về bảo toàn vốn:

Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2018: 57.488 triệu đồng ;

Hệ số bảo toàn vốn 1,04 lần.

Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu 15.613 triệu đồng và dự phòng bảo hành sản phẩm 12.858 triệu đồng (tỷ lệ 3,5%/doanh thu), đảm bảo bảo toàn vốn trước dự kiến rủi ro có thể xảy ra → Như vậy năm 2018 công ty bảo toàn và phát triển được vốn.

2.2. Về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (hiện thời) :

Tài sản ngắn hạn thời điểm 31/12/2018: 559.968 triệu đồng ;

Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2018: 546.685 triệu đồng ;

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 1,04 lần > 0,5 theo quy định của Bộ Tài chính,

Như vậy tại thời điểm 31/12/2018 Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn.

2.3. Về hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu:

Nợ phải trả (sau khi trừ quỹ khen thưởng phúc lợi) thời điểm 31/12/2018: 539.409 triệu đồng,

Hệ số nợ phải trả / vốn CSH: 9,38; Hệ số nợ phải trả năm 2017 Công ty thực hiện 14,45 lần → hệ số nợ thực hiện năm 2018 giảm so với năm 2017 là 5,07 lần ; đó là do trong năm Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, giảm được nợ phải trả, giảm tồn kho hàng hóa so với cùng thời điểm 31/12, do đó số tiền huy động từ nguồn vốn tín dụng giảm.

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin, Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông công ty.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Hoàng Văn Kiệt

Số: 05 /TTr -VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN THỰC HIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019.

Quyết định số 1042/QĐ - UBCK, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của UB Chứng khoán nhà nước về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán - Công ty kiểm toán BDO và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát; Tại cuộc họp của Ban kiểm soát ngày 15/3/2019, đã thống nhất đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin như sau:

Tên công ty: Công ty TNHH kiểm toán BDO

Trụ sở chính: Tầng 20, tòa nhà Inco4, 243 Đê La thành, quận Đống Đa, Hà Nội

Công ty TNHH Kiểm toán BDO được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên với mã số doanh nghiệp: 0101333767, Đăng ký lần đầu ngày 09/12/2002, Đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 24/12/2015. Giấy chứng nhận ngày 29/02/2016 của Bộ tài chính Chứng nhận công ty đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán; Là thành viên của Tập đoàn Kiểm toán BDO Quốc tế. Cùng với Quyết định số 1042/QĐ - UBCK, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của UB Chứng khoán nhà nước.

Ban kiểm soát công ty đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 công ty, thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty CP Du lịch và Thương mại- Vinacomin và giao cho Giám đốc công ty ký kết hợp đồng kiểm toán và thỏa thuận mức phí phù hợp.

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị ĐHĐCĐ công ty ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.



Số **13** /BC-VTTC-HĐQT
V/v báo cáo công khai
một số chỉ tiêu tài chính năm 2018

Hà Nội, ngày **08** tháng **4** năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018, đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán BOD, Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu tài chính trọng yếu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	31/12/2018	31/12/2017
A	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	559.968	826.963
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	100.535	125.180
2	Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	327.948	431.989
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	129.564	229.867
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	1.921	9.929
II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	44.253	35.802
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	507	503
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	12.322	14.090
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	37.636	36.709
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	-25.314	-22.619
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	9.346	136
4	Các khoản đầu tư TC dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	22.078	21.073
III	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	546.685	807.313
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	846.685	807.313
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		
IV	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	57.536	55.452
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.000	25.000
	<i>Trong đó: vốn góp của nhà nước</i>		<i>9.000</i>	<i>9.000</i>
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	22.207	20.214
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	10.281	10.143
8	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432 - BCĐKT	48	95

B	Kết quả kinh doanh		Năm 2018	Năm 2017
1	Tổng doanh thu		1.694.088	1.540.243
-	Doanh thu bán hàng, dịch vụ	10 - BCKQHĐKD	1.689.871	1.535.503
-	Doanh thu tài chính	21 - BCKQHĐKD	2.682	3.262
-	Thu nhập khác	31 - BCKQHĐKD	1.535	1.478
2	Tổng chi phí		1.681.165	1.527.413
-	Giá vốn bán hàng, dịch vụ	11 - BCKQHĐKD	1.481.457	1.311.027
-	Chi phí tài chính	22 - BCKQHĐKD	23.411	19.299
-	Chi phí bán hàng	25 - BCKQHĐKD	138.355	159.940
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26 - BCKQHĐKD	37.653	36.455
-	Chi phí khác	32 - BCKQHĐKD	289	692
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	50 - BCKQHĐKD	12.923	12.830
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60 - BCKQHĐKD	10.281	10.125
5	Tổng số thuế, phí phải nộp ngân sách trong năm		171.681	170.764
C	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng doanh thu (%)		0,76%	0,83%
2	L.Nhuận trước thuế / vốn CSH (%)		22,48	23,18%
3	Tổng nợ phải trả/vốn CSH (lần)		9,51	14,44
4	Tổng quỹ lương toàn Công ty		42.837	37.228
5	Số lao động bình quân (người)		372	316
6	Tiền lương bình quân người/tháng		9,60	9,82
7	Lương, thưởng Ban Giám đốc điều hành và TB kiểm soát chuyên trách		2.167	2.856
8	Thù lao Hội đồng quản trị		590	593
9	Thù lao Ban kiểm soát		266	343
10	Xếp loại doanh nghiệp		A	A

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, Tkys Cty..

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Long

Số 14 /TTr-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Phân chia lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại phiên họp thường niên ngày 26/4/2018;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO,

Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
I	Kế hoạch lợi nhuận năm 2018	Đồng	8.200.000.000
II	Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2018	Đồng	12.922.643.284
III	Các khoản không được khấu trừ khi tính thuế TNDN	Đồng	286.048.844
IV	Thuế thu nhập doanh nghiệp (=II+III) x 20%	Đồng	2.641.048.844
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=II-IV)	Đồng	10.280.904.858
VI	Lợi nhuận năm 2017 chưa phân chia	Đồng	0
VII	Lợi nhuận được phân chia (=V+VI)	Đồng	10.280.904.858
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ	Đồng	25.000.560.000
-	Tỷ lệ trả cổ tức theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2018	%	14
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ chi trả	Đồng	3.500.078.400
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đó hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	6.780.826.458
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (3 x 30%)	Đồng	2.034.247.938
b	Trích Quỹ thưởng Người quản lý (=1,465 tháng lương Người quản lý)	Đồng	290.000.000

c	Trích quỹ khen thưởng (= 0,624 tháng lương trích vào giá thành SXKD năm 2018)	Đồng	2.228.289.260
d	Trích quỹ phúc lợi (= 0,624 tháng lương trích vào giá thành SXKD năm 2018)	Đồng	2.228.289.260

Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, TkýCty

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Long



Số: *15* /BC-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày *04* tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO
Về thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018
và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN;

Căn cứ các Nghị quyết:

- Nghị quyết số 01/2018/NQ-VTTC- ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty thông qua ngày 26/4/2018;
- Nghị quyết số 22/2018/NQ-VTTC - HĐQT ngày 12/6/2018 và Nghị quyết số 08/2019/NQ-VTTC-HĐQT ngày 20/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2018,

HĐQT báo cáo tình hình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 như sau:

1. Tình hình chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty năm 2018:

Căn cứ Điều 5 - Nghị quyết số 01/2018/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua ngày 26/4/2018 và Lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 (đã được kiểm toán), tổng số tiền thù lao năm 2018 HĐQT, Ban kiểm soát Công ty được hưởng là **855.518.891 đồng** (*Tám trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm mười tám nghìn, tám trăm chín mốt đồng*). Trong năm 2018, Công ty đã tạm ứng cho các thành viên HĐQT và Kiểm soát viên **414.400.000 đồng** (*Bốn trăm mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*). Số tiền thù lao còn lại của năm 2018 Công ty sẽ chi trả cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 phê duyệt.

Số liệu quyết toán thù lao chi tiết theo Biểu số 01 đính kèm

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Kiểm soát viên Công ty năm 2019:

Căn cứ mô hình tổ chức hoạt động và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2019, Công ty dự kiến kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên kiêm nhiệm của Công ty như sau:

2.1. Tổng quỹ thù lao năm 2019 được tính trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 (Lợi nhuận sau thuế TNDN đã được kiểm toán) và tỷ lệ so sánh (%) Lợi nhuận thực hiện năm kế hoạch (năm 2019) /Lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề (năm 2018). Công thức tính như sau:

$$Q_{pc} = \frac{P_{st} \times 10\% \times (P_{th} / P_{thnt})}{\sum_{i=1}^n H_{cdi}} \times \sum_{i=1}^n H_{cdtti}$$

- Trong đó:

- + Q_{pc} : Quỹ thù lao năm 2019 (Chi lấy tròn số đến hàng triệu đồng)
- + P_{st} : Lợi nhuận sau thuế năm 2019 ($=P_{th} - \text{Thuế TNDN}$)
- + P_{th} : Lợi nhuận thực hiện năm 2019
- + P_{thnt} : Lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề (năm 2018).
- + H_{cdi} : Hệ số thù lao của các chức danh theo cơ cấu. Cụ thể như sau:

Chức danh	Hệ số thù lao	Số lượng trong cơ cấu
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	1,00	01 người
Ủy viên HĐQT	0,85	04 người
Kiểm soát viên Công ty	0,85	03 người
Thư ký Công ty	0,75	01 người

+ H_{cdtti} : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế. Cụ thể gồm:

Chức danh	Hệ số thù lao	Số lượng trong cơ cấu
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	1,00	01 người
Ủy viên HĐQT	0,85	04 người
Kiểm soát viên Công ty	0,85	02 người
Thư ký Công ty	0,75	01 người

Khi lập báo cáo tài chính năm 2019, Công ty sẽ tạm trích lập Quỹ thù lao năm 2019 và hạch toán vào chi phí. Sau khi kiểm toán báo cáo tài chính, nếu có phát sinh tăng/giảm Quỹ thù lao năm 2019 so với số đã tạm trích lập thì hạch toán phần chênh lệch đó vào năm sau liền kề.

2.2. Hàng tháng Công ty tạm ứng tiền thù lao cho từng cá nhân theo mức tương tự như năm 2018 (Chi tiết tại Biểu 02).

Kết thúc năm, căn cứ kết quả SXKD, Công ty tính toán Quỹ thù lao (Q_{pc}) theo công thức trên và quyết toán cho từng chức danh, nhưng tối thiểu tổng tiền thù lao trả cho từng chức danh cả năm không thấp hơn mức đã tạm ứng. Trường hợp Lợi nhuận thực hiện thấp hơn Lợi nhuận Kế hoạch, thù lao điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng.

- Công thức tính Thù lao năm 2019 quyết toán cho từng cá nhân:

$$P_i = \frac{Q_{pc}}{\sum_{i=1}^n H_{cdi}} \times H_{cdtti}$$

- Trong đó:

- + P_i : Mức thù lao tháng của từng người (Triệu đồng/người/tháng)
- + Q_{pc} : Quỹ thù lao chung năm 2019
- + H_{cdi} : Hệ số thù lao của các chức danh theo cơ cấu (cụ thể tại mục 2.1)
- + H_{cdtti} : Hệ số thù lao chức danh thực tế (cụ thể tại mục 2.1).

3. Chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:

3.1. Tình hình chi trả thu nhập đối với TB Kiểm soát chuyên trách năm 2018:

Trong năm 2018, căn cứ Nghị quyết số 22/2018/NQ-VTTC-HĐQT ngày 12/6/2018 của HĐQT tạm thời thông qua chế độ tiền lương, thưởng đối với ông Hoàng Văn Kiệm - Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách, Công ty đã trích nguồn lương năm 2018 của TB kiểm soát chuyên trách là 128.842.105 đồng và đến thời điểm 31/12/2018 đã tạm chi cho ông Kiệm theo chức danh này tổng số tiền 120.792.105 đồng (trong đó gồm 117.442.105 đồng tiền lương và 3.350.000 đồng tiền ăn ca). Để đảm bảo thu nhập của Trưởng ban Kiểm soát phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty năm 2018, trên cơ sở kết quả đánh giá của các Kiểm soát viên về quá trình thực hiện nhiệm vụ của ông Hoàng Văn Kiệm năm 2018, sau khi cân đối tổng thể, HĐQT đề nghị quyết toán thu nhập cho ông Kiệm năm 2018 như sau:

- Tổng thu nhập năm 2018 Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được hưởng bằng tổng quỹ lương tính theo Nghị quyết số 22/2018 của HĐQT là 128.842.105 đồng. Trong đó đã bao gồm tiền lương, tiền ăn ca và phúc lợi khác (nếu có) tính từ ngày được bầu là Trưởng ban đến ngày 31/12/2018 - Số liệu chi tiết tại Biểu 03.

- Chế độ tiền thưởng: áp dụng như Người quản lý chuyên trách khác theo quy định tại Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty.

3.2. Kế hoạch chi trả thu nhập năm 2019 đối với TB Kiểm soát Công ty:

- Công ty chi trả thu nhập cho Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty năm 2019 với mức bình quân là 16.000.0000 đồng/tháng. Trong đó bao gồm: tiền lương, tiền ăn ca và phúc lợi khác (nếu có).

- Nguồn chi trả thu nhập cả năm (= 16.000.000 đồng x 12 tháng) được hạch toán vào chi phí SXKD năm 2019 và thuộc Quỹ lương Người quản lý Công ty.

- Hàng tháng Công ty tạm chi trả tối đa 80% mức thu nhập bình quân nêu trên. Phần còn lại được sử dụng để chi bổ sung thu nhập các ngày Lễ, Tết cùng thời điểm chi cho CBNV Cơ quan Công ty và thanh quyết toán (chậm nhất 31/3/2020) trên cơ sở kết quả đánh giá của các Kiểm soát viên Công ty (có tham vấn ý kiến của HĐQT) về quá trình thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát Công ty năm 2019.

- Chế độ thưởng: áp dụng như Người quản lý chuyên trách khác theo quy định tại Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty.

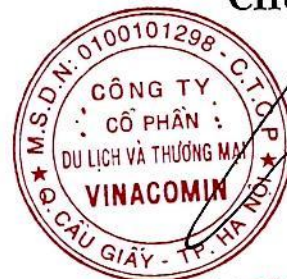
HĐQT kính báo cáo và đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua 03 nội dung trên làm cơ sở để Công ty triển khai thực hiện trong năm 2019.

Trân trọng. *hrr*

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- BKS, HĐQT;
- Lưu Tký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



hrr
Vũ Văn Long

**BẢNG QUYẾT TOÁN THÙ LAO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số 15 /BC-VTTC-HĐQT ngày 08 tháng 4 năm 2019)

Số TT	Chức danh	Chức vụ	Hệ số thù lao	Số tháng	Thù lao năm 2018 (đồng)	Số đã chi trả (đồng)	Số còn lại (đồng)
A	B	C	1	2	3	4	5=3-4
1	Người đại diện của TKV tại Công ty	Chủ tịch HĐQT	1,00	12	133.778.051	64.800.000	68.978.051
2		Trưởng ban kiểm soát	0,85	04	37.986.360	18.400.000	19.586.360
3		Kiểm soát viên	0,85	08	75.972.720	36.800.000	39.172.720
4	Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên HĐQT	0,85	12	113.959.080	55.200.000	58.759.080
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên HĐQT	0,85	12	113.959.080	55.200.000	58.759.080
6	Nguyễn Quỳnh Phương	Ủy viên HĐQT	0,85	12	113.959.080	55.200.000	58.759.080
7	Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên HĐQT	0,85	12	113.959.080	55.200.000	58.759.080
8	Nguyễn Mạnh Trường	Kiểm soát viên	0,85	04	37.986.080	18.400.000	19.586.360
9	Phan Thành Chung	Kiểm Soát Viên	0,85	12	113.959.080	55.200.000	58.759.080
	Tổng số		6,95		855.518.891	414.400.000	441.118.894

Lập biểu



Ngô Thị Minh

Giám đốc



Nguyễn Đoàn Trang

**BẢNG DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2019**
(Kèm theo Báo cáo số: *15* /BC-VTTC-HĐQT ngày *08/1/2019*)

Số TT	Chức danh	Số người	Số tháng	THÙ LAO KẾ HOẠCH 2019	
				Mức thù lao /tháng (đ)	Tổng thù lao 12 tháng (đ)
A	B	1	2	3	4=3*2*1
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.400.000	64.800.000
3	Ủy viên HĐQT	4	12	4.600.000	220.800.000
4	Kiểm soát viên	2	12	4.600.000	110.400.000
	Tổng số	9			396.000.000

Ghi chú:

1. Mức thù lao trên là mức tối thiểu được trả khi Công ty hoàn thành Lợi nhuận kế hoạch và được tạm ứng cho cá nhân hàng tháng.

2. Thù lao cả năm được quyết toán trên cơ sở Lợi nhuận thực hiện cả năm theo 02 công thức quy định tại Mục 2 của Báo cáo. Trường hợp Lợi nhuận thực hiện đạt thấp hơn Lợi nhuận kế hoạch thì Thù lao giảm theo tỷ lệ tương ứng.

3. Tổng số tiền Thù lao thực hiện của năm 2019 sẽ được báo cáo chi tiết với cổ đông trong phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Lập biểu

*Ngô Thị Minh***Giám đốc**

Nguyễn Đoàn Trang

**BẢNG CHI TRẢ THỦ LAO
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT CHUYÊN TRÁCH NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-VTTC-HDQT ngày 08 tháng 4 năm 2019)

Số TT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng nguồn năm 2018	128.842.105	
2	Số tiền đã chi	120.792.105	
2.1	Tiền lương hàng tháng	80.842.105	
2.2	Bổ sung thu nhập các ngày Lễ, Tết	36.600.000	
2.3	Ăn ca	3.350.000	
3	Nguồn năm 2018 còn lại (= 1-2)	8.050.000	

Lập biểu



Ngô Thị Minh

Giám đốc



Nguyễn Đoàn Trang





THẺ LỆ BẦU CỬ (Tóm tắt)

Loại phiếu bầu cử

Phiếu bầu thành viên HĐQT được in thống nhất theo mẫu 04/DLT trên giấy màu hồng, có đóng dấu Công ty trên góc trái.

- Trên Phiếu bầu ghi rõ Tên cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền (chính là đại biểu trong danh sách dự họp hôm nay); Tổng số phiếu biểu quyết (tính theo phương thức dồn phiếu); Danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC;

- Đại biểu được phát Phiếu bầu TV HĐQT theo mã số tham dự.

2. Cách thức ghi phiếu bầu và bỏ phiếu

- Mỗi đại biểu có Tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân (x) với số thành viên HĐQT cần bầu (01 người).

- Đại biểu có thể dồn hết tổng số phiếu đó cho một (01) ứng cử viên hoặc chỉ bỏ một phần trong tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một (01) ứng viên, hoặc không bỏ phiếu cho bất kỳ ứng viên nào có tên trong danh sách. Trường hợp không bầu cho người nào thì đánh dấu "X" vào cột "Số phiếu biểu quyết" tương ứng với dòng tên người đó.

- Trường hợp ghi sai, cần ghi lại thì đề nghị với Chủ tọa đại hội chỉ đạo Ban kiểm phiếu đổi ngay Phiếu bầu khác trước khi hòm phiếu được mang đi;

- Sau khi ghi xong, đại biểu ký tên vào vị trí qui định trên Phiếu bầu để xác nhận việc thực hiện bầu và bỏ phiếu vào hòm phiếu do Ban kiểm phiếu chỉ định.

3. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu do Ban kiểm phiếu phát ra theo đúng mẫu quy định và có dấu của Công ty;

- Phiếu ghi Tổng số phiếu biểu quyết bầu tại mục III bằng hoặc ít hơn Tổng số phiếu được quyền biểu quyết ghi tại mục II ;

- Phiếu bầu cho 01(một) người hoặc không bầu cho ai;

- Phiếu có chữ ký của người thực hiện bỏ phiếu.

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát ra hoặc phiếu không theo mẫu quy định của Công ty hoặc không có dấu của Công ty;

- Phiếu bầu nhiều hơn 01 người;

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên người không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết ghi tại mục III vượt quá tổng số phiếu được quyền biểu quyết ghi tại mục II;

- Phiếu không có chữ ký của người thực hiện bỏ phiếu.

Ví dụ cụ thể về cách ghi phiếu: ĐHĐCĐ cần chọn 01 thành viên vào HĐQT trong tổng số 03 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (cổ phần sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $1.000 \times 1 = 1.000$ Phiếu để bầu thành viên HĐQT Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:



Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	X
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	X
Tổng số phiếu bầu	1.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A chỉ bỏ một phần trong Tổng số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho 01 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	700
2. Ứng viên 2	X
3. Ứng viên 3	X
Tổng số phiếu bầu	700

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A không bỏ phiếu cho bất kỳ ứng viên nào

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	X
2. Ứng viên 2	X
3. Ứng viên 3	X
Tổng số phiếu bầu	0





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN NHIỆM KỲ III (2015-2020)

I. Số thành viên HĐQT nhiệm kỳ III cần thay thế:

01 người

II. Thông tin đại biểu tham gia bầu cử:

- Họ và tên cổ đông/Đại diện cổ đông:
- Mã số tham dự:
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (có quyền biểu quyết):
- Tổng số phiếu biểu quyết: (= số CP sở hữu và đại diện x 1)

III. Nội dung bầu cử:

SỐ TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1		
2		
3		
	Tổng cộng	

Ghi chú: + Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ số phiếu biểu quyết cho 01 ứng viên hoặc chỉ bỏ một phần trong tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng viên hoặc không dồn toàn bộ phiếu cho ứng viên nào. Tổng cộng số phiếu biểu quyết tại mục III không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được ghi tại phần II.

+ Không bầu cho ứng viên nào thì đánh dấu (X) vào ô "số phiếu biểu quyết" tương ứng với tên của ứng viên đó.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2019

Người bỏ phiếu

(Ký, ghi rõ họ tên)